

ĐAN TÂM

**80 NĂM
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN
VÀ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Mối quan hệ Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân Việt Nam thông qua tổ chức Công đoàn Việt Nam vừa là nguyên tắc trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa là truyền thống tốt đẹp để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân và phát huy vai trò của Công đoàn Việt Nam đối với đời sống chính trị - xã hội đất nước. Dựa vào các văn kiện lịch sử, tác giả Đan Tâm, nguyên hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn Việt Nam, chuyên nghiên cứu về giai cấp công nhân và Công đoàn, nhà lý luận công đoàn, bằng tác phẩm *"80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam"*, qua các văn kiện lịch sử đã phác họa lại mối liên hệ máu thịt đó theo từng giai đoạn lịch sử 80 năm qua; đồng thời gợi lên những vấn đề thực tiễn đang đặt ra cho việc phát huy vai trò của giai cấp công nhân và Công đoàn thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Qua đó, làm cho mỗi chúng ta, dù hoạt động trong phong trào công nhân hay trong các lĩnh vực khác cho đến những người công nhân, lao động bình thường, càng tự hào hơn về Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam,

ra đời và phát triển trong một nước nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp và giai cấp công nhân còn nhỏ bé, mà ngay từ khi ra đời cho suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã luôn đứng vững trên lập trường, quan điểm giai cấp công nhân. Tự hào hơn là giai cấp ta, dân tộc ta, Đảng ta có vị lãnh tụ kính yêu cũng là người con của giai cấp và dân tộc, suốt đời vì giai cấp, vì dân tộc, người có công đầu gây dựng, vun trồng và chăm sóc cho mối quan hệ truyền thống tốt đẹp đó mãi mãi sai hoa kết quả.

Cuốn sách không chỉ mang đến cho người đọc lòng tự hào về mối quan hệ tốt đẹp Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam, mà còn đem lại cho người đọc những nghĩ suy về các sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ cùng với những gợi mở bổ ích dạng có thể góp phần mình cho việc phát huy sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời đại mới, trước mắt là trong sự nghiệp xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc gần xa. Mong được sự đón nhận nhiệt tình của bạn đọc và cho những lời góp ý xây dựng để chúng tôi hoàn thiện tốt hơn khi có điều kiện tái bản.

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm 90 của thế kỷ XX về trước, khi mà Liên Xô và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản, thì các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Đoàn Thanh niên và Công đoàn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản là lẽ đương nhiên. Công đoàn có vị trí cao trong xã hội xã hội chủ nghĩa đối với Chính quyền nhà nước, có chức năng và bộ máy tổ chức riêng của mình, nhưng mọi hoạt động đều phải tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng và nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi mọi chủ trương của Đảng Cộng sản. Về tổ chức, tuy có sự độc lập nhất định với Đảng và Nhà nước, nhưng đường lối xây dựng tổ chức, đào tạo cán bộ chính sách cán bộ đều phải tuân thủ chiến lược xây dựng tổ chức và cán bộ của Đảng. Cán bộ công đoàn, thực chất là cán bộ làm công tác vận động công nhân của Đảng.

Sau khi Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, ở các nước đó Đảng Cộng sản mất quyền lãnh đạo đất nước, cũng đồng thời mất quyền lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Công đoàn. Sau một thời gian phân rã về tổ chức và mất phương hướng hoạt động và tách khỏi ảnh hưởng của Đảng Cộng sản còn lại, dần dần các Đảng Cộng sản

các nước còn lại hoặc tái lập, đã và đang tranh thủ gây ảnh hưởng với tổ chức Công đoàn, qua đó để gây ảnh hưởng và nắm lại giai cấp công nhân. Như vậy là hiện trạng tình hình ở các nước đó, trên danh nghĩa cũng như trong thực tế, chưa có sự liên hệ mật thiết Đảng Cộng sản với Công đoàn, chứ chưa nói Đảng trở lại nắm quyền lãnh đạo đối với Công đoàn. Chừng nào quyền lãnh đạo đó chưa được tái lập, xây dựng xã hội mới do mình làm chủ, tức xã hội xã hội chủ nghĩa, thì điều đó còn lâu mới thực hiện được. Nên từ thực tiễn lịch sử cách mạng nước ta, trong đó một vấn đề cốt tử là Đảng Cộng sản với Công đoàn cũng là với giai cấp công nhân, nếu được nghiên cứu, đúc kết thành bài học lịch sử, sẽ là một đóng góp quý báu vào kho tàng lịch sử cách mạng nước ta, đồng thời là sự cống hiến đáng kể đối với phong trào công nhân và Công đoàn thế giới trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Ở nước ta, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nắm quyền lãnh đạo tuyệt đối đối với Công đoàn. Sau khi trở thành Đảng cầm quyền đất nước, sự lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường và toàn diện đối với Công đoàn cũng như đối với Chính quyền nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Nhưng sau ngày đổi mới nền kinh tế, nhất là sau khi phát triển mạnh các thành phần kinh tế và hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, nền tảng kinh tế - xã hội nước ta đã và

đang có những thay đổi cơ bản, nhiều vấn đề thực tiễn mới về mối quan hệ Đảng với giai cấp công nhân, Đảng với Công đoàn và phương thức Đảng lãnh đạo Công đoàn cần có sự nhận thức mới, xác lập mới, để vừa tăng cường sự lãnh đạo có hiệu quả của Đảng, vừa nâng cao được năng lực chủ động, phát huy được tính sáng tạo của tổ chức Công đoàn và hoạt động công đoàn trong thời kỳ mới. Do vậy, nghiên cứu để rút ra những kết luận lịch sử và thực tiễn phong trào Công đoàn nước ta là rất bổ ích cho hoạt động công đoàn và cho cả đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn nước ta.

Đó là yêu cầu khách quan và sự cần thiết phải sớm ra đời cuốn sách **"80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam"** mà tôi cũng như những người quan tâm đến sự nghiệp giai cấp công nhân và tiền đồ Công đoàn nước ta nung nấu, chờ đợi.

Cuốn sách có bốn phần chính:

- Đảng Cộng sản Việt Nam nói về giai cấp công nhân Việt Nam;
- Đảng Cộng sản Việt Nam nói về Công đoàn Việt Nam;
- Đảng lãnh đạo giai cấp công nhân và Công đoàn;
- Các văn kiện lịch sử chính.

Các văn kiện lịch sử về giai cấp công nhân và Công đoàn mà Bác Hồ để lại và Đảng còn lưu giữ được rất

phong phú đa dạng. Nhưng với dung lượng có hạn của cuốn sách và tầm nhận biết có hạn, tôi chỉ chọn lọc trích và đưa vào cuốn sách những đoạn, những câu liên quan trực tiếp nhất với cuốn sách. Những đoạn, câu viết thêm góp phần làm sáng tỏ hơn các đoạn, câu trích dẫn nhằm gợi ý cho suy nghĩ của người đọc.

Mong bạn đọc đồng cảm và gợi ý bổ sung cho để có thể hoàn thiện tốt hơn khi cần thiết tái bản. Mong được sự đón nhận chân thành và nồng ấm của bạn đọc gần xa.

Hà Nội, ngày 19-5-2009

ĐAN TÂM

PHẦN MỘT

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
NÓI VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM**

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là người đào huyệt chôn chủ nghĩa Tư bản và xây dựng chế độ xã hội mới: Xã hội chủ nghĩa và Cộng sản chủ nghĩa.

MÁC - ĂNGGHEN

Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân.

HỒ CHÍ MINH

Nói về giai cấp công nhân Việt Nam được đề cập nhiều trong các bài nói, bài viết rất tâm huyết, sâu sắc của Bác và rất phong phú trong các văn kiện của Đảng. Dưới đây, tôi xin khuôn vào mấy vấn đề chính có tính hệ thống để người đọc dễ tiếp nhận và tra cứu:

- *Hoàn cảnh ra đời giai cấp công nhân Việt Nam;*
- *Nguyễn Ái Quốc đưa nhận thức mới về giai cấp công nhân vào Việt Nam;*
- *Hiện thực hoá sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong đời sống xã hội.*
- *Liên minh giai cấp với đại đoàn kết dân tộc;*
- *Mấy vấn đề đặt ra về sứ mệnh lịch sử của giai cấp Công nhân Việt Nam.*

Hoàn cảnh ra đời giai cấp công nhân Việt Nam.

Về cơ sở xã hội, tức thành phần xuất thân. Khác với nhiều nước Tây Âu, phần lớn thành phần xuất thân của giai cấp công nhân (còn gọi là giai cấp vô sản) là dân nghèo thành thị, là thợ thủ công; còn thành phần xuất thân chủ yếu của giai cấp công nhân Việt Nam là cố, bản, trung nông. Hình ảnh thành phần xuất thân đó cùng với cảnh cực khổ của đời sống công nhân đã được nhà thơ cách mạng Tố Hữu mô tả trong mấy câu thơ: "Xóm làng ta xơ xác héo hon/Nửa đêm thuế thúc trống dồn/Sân đình máu vấy, đường thôn lính đầy/Cha trốn ra

Hòn Gai cuốc mỏ/Anh chạy vào Đất Đỏ làm phu/Bán thân kiếm mấy đồng xu/Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng". (Ba mươi năm đời ta có Đảng - 1960).

Cơ sở xã hội xuất thân đó không chỉ là cách đây trăm năm; mà ngày hôm qua và hôm nay vẫn thế, tuy về tỷ lệ có thấp hơn và trình độ học vấn của nông dân Việt Nam ngày nay đã khác trước nhiều. Chính cái cơ sở xã hội xuất thân đó đã tạo ra ưu thế của giai cấp công nhân nước ta là ngay từ đầu và cho đến ngày nay đã có mối liên hệ tự nhiên với giai cấp nông dân lao động. Nhờ vậy, tuy giai cấp công nhân nước ta còn nhỏ bé, non trẻ và sớm bước lên vũ đài chính trị ngay sau khi ra đời, nhưng đã đoàn kết được với nông dân, lôi kéo được giai cấp nông dân đi theo mình hợp thành liên minh giai cấp vững chắc, tin cậy làm nòng cốt cho khối đại đoàn kết dân tộc, tạo nên sức khoẻ vô địch chiến thắng mọi kẻ thù và dựng xây đất nước. Ưu thế đó cũng tạo thêm uy tín lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với xã hội Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Song mặt khác, sinh ra và lớn lên trong một xã hội nông nghiệp tiểu nông manh mún, lạc hậu hàng nghìn năm cũng để lại những dấu ấn nặng nề trong mỗi con người và trong xã hội không phù hợp với xã hội công nghiệp cho nhân dân ta, trong đó đáng quan tâm nhất là cán bộ, đảng viên và công nhân. Đó là tư duy chật hẹp, khép kín, phiến diện; tác phong lề mề, chậm chạp; hành động tự do, tùy tiện, đang cản trở không ít cho việc

xây dựng tác phong và nếp sống công nghiệp, tính tổ chức và tính kỷ luật của sản xuất công nghiệp hiện đại mà phải kiên trì, nỗ lực lắm mới mong thành thói quen được; và ngay cả đối với sản xuất đại nông nghiệp và tầm nhìn chiến lược của các nhà hoạch định chiến lược, rõ nhất là quy hoạch hạ tầng đô thị và xây dựng luật ở nước ta.

Về cơ sở xã hội quan trọng nữa là giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra và lớn lên khi mà đất nước đang bị chìm đắm trong vòng nô lệ của thực dân Pháp và chế độ vua quan phong kiến triều Nguyễn làm tay sai và bù nhìn cho thực dân Pháp cai trị nước ta. Giai cấp công nhân và nhân dân ta "một cổ hai tròng". Muốn đánh đuổi thực dân xâm lược Pháp thì phải đồng thời đánh đổ chế độ vua quan phong kiến là tay sai và chỗ dựa của thực dân Pháp và ngược lại. Bởi chủ tư bản Pháp ở Việt Nam (và cả Đông Dương lúc đó) vừa là kẻ thống trị dân tộc ta, vừa là kẻ bóc lột giai cấp công nhân và những người lao động nước ta^(*).

(*) "Gia Long (1762-1820) tức Nguyễn Ánh đại diện cho thế lực địa chủ phong kiến phản động đã bị phong trào Tây Sơn lật đổ. Để chống lại Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã cầu cứu quân xâm lược Xiêm (1784); ủng hộ quân xâm lược Thanh; cấu kết với tư bản Pháp và ký với Pháp bản Hiệp ước năm 1787. Bản Hiệp ước gồm 10 khoản. Nội dung chủ yếu như sau:

- Nguyễn Ánh nhượng bán hẳn cho Pháp đảo Côn Lôn, cửa biển Hội An và cam kết để cho tư bản Pháp nắm độc quyền buôn bán trên cả nước, cung cấp binh lính và lương thực cho Pháp khi có chiến tranh giữa Pháp và các nước Phương Đông.

Từ đó, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Do vậy, mà giai cấp công nhân Việt Nam ngay từ đầu và trong quá trình phát triển, đã coi sứ mệnh giải phóng dân tộc gắn với sứ mệnh giải phóng giai cấp và quyện chặt với nhau; tạo cho giai cấp công nhân và người lao động nước ta ý thức dân tộc mạnh mẽ gắn chặt với ý thức giai cấp sâu sắc. Đó là một nhân tố cực kỳ quan trọng tạo nên sức mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam, trước đây cũng như hiện nay và cả mai sau, nếu Đảng Cộng sản Việt Nam

- Chính phủ Pháp nhận giúp Nguyễn Ánh 4 tàu chiến và một đội quân gồm 1650 người để chống lại phong trào Tây Sơn.

Đây là bản Hiệp ước bán nước, mở đường cho sự can thiệp và xâm lược của thực dân Pháp vào nước ta". (Theo bản chỉ dẫn tên người của Hồ Chí Minh, Toàn tập, T.2, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.534).

"Trong cuộc xâm chiếm Đông Dương thì chính những nhà truyền đạo Thiên Chúa đã đi do thám để báo cho quân đội chiếm đóng biết những kế hoạch phòng thủ của nước chúng tôi. Cũng chính những nhà truyền đạo đã dẫn đường những đội quân tấn công, cũng chính lại là những nhà truyền đạo đã lợi dụng tình trạng lộn xộn của đất nước để ăn cắp những văn bản chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất của người nông dân này nọ hay của một làng nào đó. Khi hoà bình lập lại, nông dân trở về thì tất cả ruộng đất đều đã bị các nhà truyền đạo nắm được các văn bản nói trên chiếm mất. Chính bằng cách đó, mà ở Nam Kỳ những nhà truyền đạo Thiên chúa có được trên một phần tư những đất đai cày cấy được". - Tham luận tại Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Nông dân ngày 13-10-1923. (Hồ Chí Minh tuyển tập, T.1, Nxb Sự thật, H. 1980, tr.23).

có chính sách đúng về tăng cường khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân. Điều đó cốt nghĩa vì sao, giai cấp công nhân ta trong xã hội kinh tế thì hăng hái lao động sản xuất bởi đó là chức năng bẩm sinh của người công nhân là "người làm công nghiệp"; nhưng khi cần thiết cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc hoặc vừa sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đều làm tốt nghĩa vụ thiêng liêng của mình như lịch sử đã minh chứng.

Dân tộc ta vốn có truyền thống yêu nước, cách mạng, nên ngay mới chào đời, người công nhân, lao động nước ta đã được nuôi dưỡng dòng sữa yêu nước thương nòi của mẹ. Dân tộc ta trải qua bốn nghìn năm lịch sử, trong đó hai nghìn năm lịch sử thành văn còn lưu giữ được, nhân dân ta đã liên tục phải đứng lên cầm gậy gộc, giáo mác, súng đạn tiến hành gần ba mươi cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đọ sức với hầu hết thế lực cường bạo nhất thế giới (Nguyên - Mông, Minh - Thanh, Pháp - Mỹ), trừ Thập tự chinh của La Mã. Nhưng cuối cùng lòng yêu nước và ý chí bất khuất của dân tộc đã chiến thắng. Đất nước được độc lập, dân tộc thoát khỏi kiếp ngựa trâu và ngẩng cao đầu sánh vai cùng cường quốc năm châu, nhưng về trình độ kinh tế - khoa học - kỹ thuật nước ta còn kém họ đến vài thế kỷ. "Lịch sử nước ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Lòng yêu nước

là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước" (Hồ Chí Minh - Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng 5-1951).

Lòng yêu nước của dân tộc ta được tiếp tục dâng cao ngay sau khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, tiêu biểu ở miền Nam là Nguyễn Trung Trực, ở miền Bắc là Hoàng Hoa Thám, ở miền Trung là Phan Đình Phùng; các phong trào yêu nước như Duy Tân, Đông Du, Bãi Sậy... mà tiêu biểu là người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước 5-6-1911.

Về bối cảnh lịch sử: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời cùng với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại - cuộc cách mạng do Lênin và Đảng Cộng sản Nga (đảng của giai cấp công nhân Nga) lãnh đạo. Như vậy là ngay sau khi ra đời, giai cấp công nhân Việt Nam không chỉ nhận biết sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình bằng lý thuyết, mà sứ mệnh lịch sử đó đã được kiểm nghiệm bằng thành quả cách mạng vô sản, đã "nhìn tận mắt, bắt tận tay". Lòng tin vào câu nói nổi tiếng của Mác - Ăngghen "Giai cấp công nhân là người đào huyệt chôn vùi chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội chủ nghĩa" đã là thực tế hiển nhiên, làm cho giai cấp công nhân vững tin hơn vào sứ mệnh cũng là lý tưởng chiến đấu của giai cấp mình.

Về nhân tố tư tưởng là sau khi ra đời không bao lâu, giai cấp công nhân Việt Nam đã có bộ tham mưu tức Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đây là nhân tố tư tưởng cực kỳ quan trọng. Nhờ sớm có Đảng lãnh đạo, giai cấp công nhân Việt Nam đã rút ngắn được thời gian "tự phát" tiến lên "tự giác", đỡ được không ít xương máu và sức lực của giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt cho giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Nhờ sớm có chính đảng của mình lãnh đạo, mà giai cấp công nhân nước ta đã không bị chia rẽ về tư tưởng và tổ chức, nhân lên sức mạnh rất to lớn của giai cấp so với số lượng còn nhỏ bé của mình.

Nhìn vào thoái trào của phong trào công nhân ở không ít nước trên thế giới những năm 90 của thế kỷ XX dẫn đến sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa đã tồn tại ba phần tư thế kỷ là do giai cấp công nhân mất lòng tin vào Đảng Cộng sản, mất phương hướng chính trị vì lý tưởng chiến đấu và lợi ích của giai cấp mình đã bị phản bội. Trên thực tế, Bộ Tham mưu là Đảng Cộng sản đã tách khỏi đội quân tiên phong chiến đấu là giai cấp công nhân, thì cả hai đều không còn sức mạnh, nên sự sụp đổ chế độ xã hội do mình xây dựng nên và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa là khó tránh khỏi. (Tất nhiên còn do sự đầu hàng của những kẻ cầm quyền cơ hội phản bội quyền lợi dân tộc và sự tấn công nham hiểm của các thế lực phản động quốc tế, đứng đầu là đế quốc Mỹ). Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang diễn ra ngày càng sâu sắc, nếu giai cấp công nhân

và nhân dân ta không có lòng tin vào Đảng Cộng sản thì khó mà động viên được cố gắng cao nhất của giai cấp công nhân và nhân dân ta vào cuộc vượt sóng lớn của trùng dương, đẩy lùi lạm phát, duy trì tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Từ tự phát đến tự giác. Tự phát hay là "giai cấp công nhân tự mình" nói lên trình độ phôi thai của giai cấp công nhân khi mới ra đời, chưa được giác ngộ về ý thức giai cấp của giai cấp công nhân, tức là ý thức về sức mạnh của giai cấp mình và ý thức về vai trò lịch sử của giai cấp mình. Trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học", Các Mác đã viết về "Giai cấp tự mình" như sau: "Lúc đầu những điều kiện kinh tế đã biến quần chúng nhân dân của một nước thành những người lao động. Sự thống trị của tư bản đã tạo ra cho quần chúng ấy một hoàn cảnh chung, những lợi ích chung. Vậy là những quần chúng ấy đã là một giai cấp đối diện với tư bản, nhưng chưa phải là một giai cấp "cho mình". (*Mác - Ăngghen Tuyển tập*, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, 1970, trang 409). Cái mốc để coi là "giai cấp tự mình" là từ ngày giai cấp công nhân ra đời cho đến khi có chính đảng của mình - Đảng Cộng sản hoặc Đảng Công nhân. Theo cách phân đoạn đó, thì từ khi ra đời (giữa thế kỷ XIII) đến khi Hội Liên hiệp Lao động quốc tế tức Quốc tế thứ nhất ra đời (29-6-1861) tức 13 năm sau khi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời (1848). Đó là nói về danh nghĩa trên phạm vi toàn thế giới; còn thực tế ở từng nước, thì chính

đảng của giai cấp công nhân ra đời còn muộn hơn nhiều. Năm 1903, Đảng Xã hội Dân chủ Nga (chính đảng của giai cấp công nhân Nga) sau này là Đảng Cộng sản Nga ra đời. Và mãi đến trước đại chiến thế giới lần thứ hai (1939), ở 60 nước mới có Đảng Cộng sản với 4,2 triệu đảng viên. Năm 1960 khi mà Phong trào Cộng sản còn đoàn kết với Tuyên bố Mátcơva nổi tiếng là 87 đảng với 35 triệu đảng viên. Năm 1986, trước khi hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã là 95 đảng với 80 triệu đảng viên. Sau cơn khủng hoảng của phong trào cộng sản, nhiều Đảng Cộng sản bị phân rã, số đảng viên bị giảm sút nghiêm trọng, bước sang đầu thế kỷ XXI mới từng bước được hồi phục. Kể cả chia tách, tái lập và lập mới, đến năm 2009, ở 88 nước đã có 136 Đảng Cộng sản và Đảng Công nhân, nhiều nhất là ở châu Âu có 34 đảng, châu Mỹ Latinh 35 đảng, châu Á 17 đảng. Con số đông không nói lên sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cộng sản; mà trái lại, đó lại là điều rất đáng lo lắng bởi sự chia rẽ của phong trào cộng sản, vì ngay trong một nước mà cùng có đến 3-4 Đảng Cộng sản; số nước như vậy là khá đông. Thực tế minh chứng rằng tổ chức Công đoàn các nước thuộc Liên hiệp Công đoàn thế giới là chịu ảnh hưởng của Đảng Cộng sản và các Đảng cánh tả, mà số lượng đoàn viên bị sụt giảm nghiêm trọng, từ 206 triệu đoàn viên năm 1986, nay còn hơn 80 triệu đoàn viên.

Tự giác hay (giai cấp vì mình) là khi giai cấp công nhân đã được tập trung đông đảo mà "Trong cuộc đấu

tranh để chống lại tư bản, quân chúng ấy tập hợp nhau lại, tự cấu thành (giai cấp vì nó). Những lợi ích mà nó bảo vệ trở thành lợi ích giai cấp. Mà cuộc đấu tranh giữa giai cấp với giai cấp là một cuộc đấu tranh chính trị". (Các Mác - sđd). Tức đấu tranh của giai cấp công nhân với nhà tư bản vì quyền lợi của giai cấp mình chỉ đạt được thắng lợi khi được tổ chức chặt chẽ và có sự lãnh đạo đúng đắn, tức là phải có sự lãnh đạo của chính đảng của mình mới đưa được học thuyết Mác về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân vào giác ngộ cho giai cấp công nhân. Từ tự phát (giai cấp tự mình) đến tự giác (giai cấp vì mình) là một chặng đường dài đầy đau khổ và nước mắt vì phải đương đầu với một lực lượng các nhà tư bản có tổ chức liên kết với nhau tức là có tổ chức, trong khi giai cấp công nhân còn phân tán, riêng rẽ và bị chia rẽ trước sự mua chuộc bằng vật chất hoặc bị đàn áp bằng vũ lực của nhà nước tư bản. Câu kết luận nổi tiếng của Bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản "Trong cuộc cách mạng ấy (cách mạng cộng sản chủ nghĩa - Đ.T), những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành được cả một thế giới cho mình", chỉ trở thành hiện thực khi mà giai cấp công nhân giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình tức là "giai cấp vì mình"; và điều đó chỉ trở thành hiện thực khi giai cấp công nhân có được chính đảng lãnh đạo đúng đắn trung thành với lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc.

Hạnh phúc cho giai cấp công nhân Việt Nam là giai đoạn "tự phát" tức là đấu tranh không có tổ chức,

không "vì giai cấp mình" là rất ngắn; bởi sau khi ra đời không bao lâu, giai cấp công nhân Việt Nam đã có lãnh tụ của mình là Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là của dân tộc Việt Nam. Nhìn lại yêu sách của hầu hết cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ta giai đoạn giao thời từ ngày ra đời đến khi có Đảng Cộng sản, đã có sự kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, tức là đấu tranh cho lợi ích người công nhân đồng thời cho lợi ích của giai cấp và dân tộc. Như năm 1914, công nhân mỏ than Quảng Ninh phối hợp với nghĩa quân đánh vào đồn lính khố xanh và nhà chủ mỏ than Quảng Ninh. Ngày 22-2-1916, nữ công nhân nhà máy Sàng mỏ than Kế Bào nghỉ việc 7 ngày để phản đối chủ cúp phạt lương. Cũng năm 1916 gần 100 công nhân mỏ than Hà Tu đã đánh bọn lính khố xanh đến cướp bóc hàng hoá và trêu ghẹo phụ nữ... Ngày 31-8-1917, nhiều công nhân mỏ than Phấn Mễ và Na Lương tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên. Năm 1918, 700 công nhân mỏ than Hà Tu đốt nhà tên bang Sâm vì y ngược đãi công nhân". (*Lịch sử Phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam*, tập I, Nhà xuất bản Lao động 2003, trang 47).

Nguyễn Ái Quốc đưa nhận thức mới về giai cấp công nhân vào Việt Nam.

Thuật ngữ "giai cấp vô sản", sau đó là "giai cấp công nhân" ra đời cùng với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản vào giữa thế kỷ 18 ("Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản là

anh em sinh đôi của công nhân tư bản" - Các Mác), nhưng đối với Việt Nam chúng ta lúc đó còn rất xa lạ. Phần do chính sách "bế quan toả cảng" của Triều đình nhà Nguyễn, nhưng chủ yếu là do nền công nghiệp nước ta ra đời quá muộn. Năm 1897 mở đầu cuộc khai thác thuộc địa Đông Dương lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp, coi như các cơ sở công nghiệp tư bản do người Pháp đầu tư, khai thác mới chính thức ra đời. Cơ sở công nghiệp tư bản Pháp ở Việt Nam chủ yếu là để phục vụ cho bộ máy thống trị tại chỗ của chúng và phục vụ chính quốc. Chúng rất lo ngại, nên kìm hãm sự phát triển nền công nghiệp do người Việt Nam đầu tư khai thác. Trước đó, từ khi xâm chiếm nước ta (1858), thực dân Pháp còn lo bình định và thiết lập bộ máy cai trị; còn công nghiệp của người Việt Nam là không đáng kể. Do vậy, dù có nghe nói đến giai cấp công nhân thì cũng coi đó là chuyện của Âu Mỹ. Mà ngay khi công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam đã ra đời rồi, thì bọn thực dân - phong kiến vẫn duy trì chế độ lao dịch đối với công nhân với tên gọi phổ biến là "cu-ly", là phu phen với ba hình thức lao động như sau:

"Một là, chế độ "lao động tự do" chỉ áp dụng trong phạm vi hẹp, gần như chỉ dành riêng cho viên chức và thợ có tay nghề cao ở thành phố, đô thị. Dù có được tuyển làm "lao động tự do" thì tiền công của nữ chỉ bằng 2/3 tiền công của nam cùng làm việc ngang nhau. Tiền công của trẻ em chỉ bằng 1/3 tiền công của người lớn dù làm việc ngang nhau.

Hai là, chế độ lao động giao kèo. Hình thức thứ nhất là người làm thuê trực tiếp ký giao kèo với chủ tư bản Pháp. Hình thức thứ hai là người làm thuê ký giao kèo với người thầu làm trung gian cho chủ tư bản Pháp. Giao kèo tưởng là người thợ được làm việc theo các điều khoản giao kèo, nhưng thực chất là cột chặt người thợ vào giới chủ với những điều kiện lao động rất hà khắc, ngặt nghèo.

Ba là, chế độ lao động cưỡng bức tức là bắt nông dân và cả tù nhân phải lao động cưỡng bức tại các công trường giao thông... cho Pháp không thời hạn, không có chế độ gì, ngay tiền ăn cũng bị bọn cai thầu cắt xén tùy tiện". (Trích dẫn theo cuốn *Lịch sử Phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam*, tập I, Nhà xuất bản Lao động, 2003, trang 28-30).

Như vậy, dù đã là công nhân, thì người thợ vẫn phải theo chế độ "lao dịch". Chính vì vậy, mà không chỉ bọn cai trị, chủ xưởng, cai ký gọi công nhân là cu-ly, phu phen, mà bản thân người công nhân cũng không quan tâm mấy đến tên gọi của mình. Bởi dù tên gọi gì đi nữa, thì vẫn là thân phận của người làm thuê, của người cu-ly phục dịch cho chủ để kiếm bát cơm manh áo mà thôi. Xã hội và gia đình, vợ con của những người công nhân lúc đó cho là cùng đường mới phải đi làm cu-ly, cũng coi công nhân là hạng người thấp kém. Cách nhìn nhận đó mang dấu ấn từ thế hệ này sang thế hệ khác và cho đến cả ngày nay; mà rõ nhất là không chỉ thanh niên mới lớn lên, mà cả gia đình đều đổ xô tìm con

đường lập nghiệp là làm thầy, "làm quan", cùng đường mới làm thợ. Tuy gần đây do công ăn việc làm có khó khăn hơn trước nhiều, tâm lý thiếu lành mạnh trên có giảm, nhưng con đường làm thợ chưa phải đã được coi là lẽ sống tự nhiên của xã hội ta.

Phải sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đã rạng danh trên một phần sáu quả địa cầu, nhất là sau khi Nguyễn Ái Quốc, qua nhiều con đường, bằng tổ chức và báo chí, thuật ngữ người thợ hay giai cấp công nhân được hiểu đúng đắn hơn mới từng bước xâm nhập vào nước ta, đến với số đông thợ thuyền, lao động nước ta. Sống trong cảnh lao dịch khổ ải, bị bóc lột nặng nề, lại được nhận thức mới về giai cấp công nhân và tư bản được truyền vào nước ta qua con đường báo chí và những nhà cách mạng cùng hoạt động với Nguyễn Ái Quốc mang về, người công nhân nước ta lúc đó mới dần nhận biết được câu nói của Nguyễn Ái Quốc: "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là thật thôi: tình hữu ái vô sản" (Nguyễn Ái Quốc).

Từ biết giai cấp công nhân đến hiểu giai cấp công nhân, đối với nước ta tuy không quá dài, nhưng cũng phải có thời gian không ít hơn hàng chục năm, kể từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 đến khi Đảng Cộng sản Đông Dương, sau này là Đảng Cộng sản Việt Nam, ra đời 1929-1930. Vai trò lịch sử hay là

sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc nói lên tại Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Nông dân họp tại Mátxcơva (Thủ đô nước Nga Xô-viết) ngày 13-10-1923 rằng: "Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng bằng cách liên minh với giai cấp công nhân". Luận điểm đó cũng được Nguyễn Ái Quốc đưa vào "Chính cương vắn tắt của Đảng 1930 là: "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng". Và sau đó, được đưa vào "Luận cương chính trị 10-1930 của Đảng Cộng sản Việt Nam". "Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được". Luận điểm của Bác về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam được tiếp tục phát triển phù hợp với giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa: "Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo: khác hẳn với trước kia, công nhân bây giờ là người chủ đất nước, chủ xã hội, chủ cuộc sống"... "Giai cấp công nhân là lực lượng chủ chốt xây dựng chủ nghĩa xã hội" (Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng Công đoàn Việt Nam ngày 18-7-1969).

Cách diễn đạt của Bác về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu, chứa đựng bốn nội dung chủ yếu: lãnh đạo; liên minh với giai cấp công nhân; giải phóng dân tộc, giải phóng

giai cấp; xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

Như vậy, có thể nói rằng, nếu như công lao vĩ đại của Mác là soi sáng "Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là người đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa" như Lênin đã tôn vinh, thì chúng ta cũng có thể nói: Một cống hiến lớn lao của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là cụ thể hoá sứ mệnh lịch sử đó vào giai cấp công nhân nước ta; và cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo để hiện thực hoá sứ mệnh đó vào đời sống thực tiễn xã hội nước ta.

Để xác lập được quan điểm đúng đắn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, Bác Hồ và Đảng ta đã phải tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận và cả về tổ chức không kém phần quyết liệt, phức tạp. Tuy rằng ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nắm được quyền lãnh đạo giai cấp công nhân; đó là một ưu thế lớn. Nhưng trong thời kỳ thành lập Đảng là đấu tranh giữa khuynh hướng vô sản và tiểu tư sản để thống nhất các nhóm cộng sản thành một chính đảng duy nhất của giai cấp công nhân. Thời kỳ cao trào cách mạng 1930-1931 là đấu tranh với tư tưởng "tả khuynh" và tở-rốt-kít. Thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương là đấu tranh với khuynh hướng địa chủ - tư sản đòi tiến quyền lãnh đạo, tiêu biểu là phái Lập hiến Bùi Quang Chiêu, là "Nghệ thuật vì dân sinh" với "Nghệ thuật vì nghệ thuật". Mặt khác, để đấu tranh với những nhận thức,

quan điểm không đúng của những đảng viên cộng sản và chiến sĩ cách mạng quá "nồng nhiệt" cho rằng lập Mặt trận Dân chủ rộng rãi là thủ tiêu đấu tranh giai cấp, "đề huề giai cấp", trong văn kiện "Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng Cộng sản Đông Dương" ngày 30-10-1936 đã viết: "Chính sách Mặt trận nhân dân của Đảng không phải là chính sách "sắt lẫn chì", không phải giai cấp hợp tác, lại càng không phải chủ nghĩa quốc gia vị chủng. Tuy Đảng nói rằng: nên chú ý phát triển về đường dân tộc giải phóng mà không nên chỉ chú trọng phát triển về đường giai cấp đấu tranh, nó có thể hãm cuộc đấu tranh lại, nhưng Đảng không bao giờ từ chính sách giai cấp đấu tranh; và trong lúc làm Mặt trận thống nhất với tư bản bốn xứ, Đảng không bao thọc tay vào đấu tranh chống tư bản bốn xứ, Đảng không bao giờ bảo nông dân đấu tranh chống địa tô cao và nợ lãi cao".

Trong khủng hoảng và thoái trào của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế sau khi Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã (1990) là đấu tranh với bọn cơ hội chủ nghĩa đòi xoá bỏ vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam dưới chiêu bài "đa nguyên, đa đảng" bằng khẩu hiệu "Bẻ ngoặt mũi tên chỉ đường" (thậm ý là không đi theo đào tạo của giai cấp công nhân). Ở đây không đề cập đến kẻ thù quốc tế bêu riếu, nói xấu để đòi xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân nước ta; bởi đó là lẽ đương nhiên của bọn chống cộng thế giới; khác nào như Nghị viện

châu Âu đổi trắng thay đen, vu cáo đê hèn Liên bang Xô-viết và chủ nghĩa cộng sản là lực lượng quyết định tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít Đức - Ý - Nhật, cứu nhân loại khỏi hoạ diệt chủng, thành "kẻ sát nhân!".

Cuộc đấu tranh nội bộ ở nước ta hiện nay, tuy bề ngoài không có gì là quyết liệt; nhưng âm ỉ, dai dẳng và diễn ra hàng ngày giữa một bên là phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa tức là theo lý tưởng của giai cấp công nhân với một bên là theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Đó là phát triển kinh tế thị trường với bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, là hoà nhập kinh tế quốc tế với giữ vững độc lập tự chủ về kinh tế, là hội nhập nhưng không hoà tan nền văn hoá, tâm hồn, cốt cách, nhất là ý thức tự hào dân tộc vào nền văn hoá các dân tộc khác, tiêu biểu là văn hoá Âu Mỹ. Đó chính là nguy cơ diễn biến hoà bình, một trong bốn nguy cơ của đất nước mà Đảng ta, giai cấp công nhân và nhân dân ta luôn phải cảnh giác và chống chọi.

Hiện thực hoá sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong đời sống xã hội.

Sự nghiệp của giai cấp công nhân Việt Nam cũng là sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. Bởi như Nguyễn Ái Quốc, sau khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, đã rút ra kết luận: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản... Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng

này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới"^(*).

Thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đất nước sạch bóng quân thù sau gần trăm năm chìm trong bóng đêm nô lệ, giang sơn gấm vóc Việt Nam thu về một mối, là thắng lợi của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời cũng là hiện thực hoá sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong thực tiễn đời sống xã hội ta. "Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác-Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của dân tộc ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta"^(**).

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam cũng được hiện thực hoá trong đổi mới nền kinh tế đất nước, trong đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá,

^(*) *Hồ Chí Minh toàn tập*, T.9, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, tr. 314.

^(**) *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng Cộng sản Việt Nam 12-1976*, Nxb Sự thật, 1977, tr.8.

hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập nền kinh tế thế giới. "Hai mươi năm qua, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo phù hợp thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp

với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới"^(*). Thành tựu 20 năm công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh chứng sinh động sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam được hiện thực hoá trong thời kỳ mới của cách mạng nước ta.

"Thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ hơn 37 năm qua đã chứng minh đường lối của Đảng ta là đúng đắn. Đường lối ấy là đường lối chính trị của giai cấp công nhân, giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, mà Đảng là bộ tham mưu, là trí tuệ, là đội tiên phong. Sở dĩ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn chủ yếu là Đảng ta dựa trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết đấu tranh giai cấp và xây dựng chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân. Đường lối ấy phản ánh quy luật khách quan của xã hội Việt Nam.

^(*) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam 4-2006 - Nxb Chính trị Quốc gia 2006, tr.17-18.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta, giai cấp công nhân chẳng những là giai cấp lãnh đạo mà còn cùng với nông dân lao động hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đương nhiên giai cấp công nhân nước ta là giai cấp lãnh đạo; đồng thời nó đang giữ vai trò một đội quân chủ lực của cách mạng"^(*)

"Giai cấp công nhân Việt Nam đang gánh vác một nhiệm vụ rất vĩ đại trước lịch sử nước ta, trước dân tộc ta và trước phong trào công nhân quốc tế... Chúng ta giành được thắng lợi vĩ đại như ngày nay là nhờ có một dân tộc anh hùng, một đảng anh hùng và một giai cấp anh hùng. Nhìn lại chặng đường đã đi qua, chúng ta vô cùng tự hào về giai cấp công nhân nước ta, một giai cấp luôn luôn đứng ở mũi nhọn của cuộc chiến đấu trong tất cả các thời kỳ, một giai cấp mà bản chất cách mạng càng tỏ rõ hơn bao giờ hết khi con thuyền cách mạng gặp bước hiểm nghèo hoặc khi đất nước đương đầu với những thử thách nghiêm trọng, phải vật lộn với những khó khăn chưa từng thấy"^(**).

^(*) Vai trò của giai cấp công nhân và nhiệm vụ công đoàn trong giai đoạn trước mắt - Bài nói của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị mở rộng Ban chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam ngày 28-12-1966. Văn kiện Đảng về công tác vận động công nhân, Nxb Lao động, 1982, T.3, tr.253-254.

^(**) Bài nói của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam 5-1978. Sđd trên, tr.469.

Giai cấp công nhân có vai trò xung kích và là lực lượng chủ yếu trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Từ một nền công nghiệp què quặt, không đồng bộ ngày nay với hệ thống hàng trăm khu công nghiệp, khu chế xuất và hàng chục vạn doanh nghiệp, công ty với hàng chục triệu công nhân, lao động công nghiệp, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế nước ta đã và đang từng bước phát triển thành nước công nghiệp hiện đại trong những năm tới. Khu vực sản xuất công nghiệp từ chỗ chỉ chiếm 9% tổng sản phẩm xã hội trong nước năm 1975 lên 22,7% năm 1990 (sau 5 năm đổi mới) và 41% năm 2005; khu vực dịch vụ tương ứng là 21%, 33,1% và 38,5%; khu vực nông, lâm, thuỷ hải sản từ 70% năm 1975 xuống 38,7% năm 1990 và 9,7% năm 2005. Trong đó, vai trò kinh tế nhà nước mà các tập đoàn kinh tế nhà nước, các tổng công ty nhà nước vẫn giữ được vai trò chi phối, bảo đảm cho sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Liên minh giai cấp và đoàn kết dân tộc

Nỗi vui mừng xiết bao của Nguyễn Ái Quốc sau khi đọc Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa, rằng: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng

ta!"^(*), chắc không phải là sự bột phát ngẫu nhiên. Bởi sau hơn ba hàng chục năm "Tìm đường cứu nước", đến các nước phương Tây người ta chỉ nói nhiều, bàn nhiều về vô sản, tư sản, chứ mấy ai quan tâm đến thân phận của người nông dân, mà nông dân lại chiếm trên 90% xứ sở của Người. Mà Luận cương của Lênin lại nói trúng, đặt đúng nỗi đau vật, niềm ước mơ ấp ủ của Người trước khi bước chân lên con tàu Latouche de Tre'ville để mong tìm được lời giải cho giải phóng công nông của Người. Nỗi niềm khôn nguôi đầy ắp trong trái tim và lồng ngực của Người, được dịp, Người đã nói lên tại Đại hội Tua (Đại hội Đảng Xã hội Pháp để thành lập Đảng Cộng sản Pháp 12-1920) rằng: "Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên Xã hội, cả phái tả lẫn phái hữu, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí hãy cứu chúng tôi!" (tức cứu các dân tộc thuộc địa, mà cư dân thuộc địa thì trên 90% là nông dân). Người đã tranh thủ mọi diễn đàn và báo chí để nói lên đòi hỏi cấp thiết là phải cứu công nông bằng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân dưới sự dẫn dắt của giai cấp công nhân. Tham luận tại Đại hội lần thứ nhất Quốc tế Nông dân vào chiều ngày 13 tháng 10 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc, sau khi phân tích tình cảnh nông dân Đông Dương bị cướp ruộng đất, bị áp bức, bóc lột cùng cực, Người đã nói: "Nông dân bị giai cấp tư sản (địa chủ, phú nông

^(*) Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin - Tuyển tập, T.2, tr.175.

được coi là tư sản nông nghiệp - Đ.T) bóc lột và áp bức không ít hơn công nhân... Vì vậy, nông dân và công nhân là hai bạn đồng minh tự nhiên... Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng bằng cách liên minh với giai cấp nông dân"^(*).

Quan điểm của Nguyễn Ái Quốc về "công nông là người chủ cách mạng", liên minh công nông là nòng cốt của đoàn kết dân tộc bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng được thể hiện trong Chính cương vắn tắt đầu tiên của Đảng, trong tất cả các văn kiện cơ bản của Đảng sau đó cũng như trong các bài nói, bài viết của Người khi đề cập đến vấn đề công nông: "Thực hiện cho được liên minh công nông vì đó là cái bảo đảm chắc chắn nhất cho những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội" (*Cách mạng Tháng Mười vĩ đại và con đường giải phóng các dân tộc*. Tuyển tập, tập II, trang 466). Nói đến liên minh công nông, Người đều đề cập đến vấn đề đoàn kết dân tộc: "Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và trên cơ sở

^(*) Tuyển tập, T.1, Nxb Sự thật, H.1980 tr.20.

khối liên minh công nông ngày càng vững chắc, trong mỗi giai đoạn cách mạng, cần tập hợp mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ thành một mặt trận rộng rãi, thực hiện thống nhất hành động dưới nhiều hình thức giữa các lực lượng ấy để chống kẻ thù chung"^(*).

Bác Hồ là người có công đầu trong việc đặt nền móng cho việc xây dựng các tổ chức cách mạng và đào tạo cán bộ cho cách mạng. Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng, trong gần 4 tháng sau khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc tổ chức ra nhóm cách mạng đầu tiên gồm 9 người; trong đó, kết nạp được 5 đảng viên dự bị: Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong... Tháng 6-1925, từ nhóm cách mạng đầu tiên đó, Nguyễn Ái Quốc tổ chức ra Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, mở trường huấn luyện chính trị. Từ năm 1925 đến năm 1927, trường mở được 10 khoá cho trên 200 người học. Một số được cử đi học Trường Đại học Phương Đông, trong đó có đồng chí Trần Phú, có đồng chí đi học quân sự. Phần đông trở về nước đi vào công nông. Về Mặt trận, khi còn ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa (khi ở nước Pháp), Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức (ở Trung Quốc), đề ra sách lược thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, thành lập Mặt trận Việt Minh (1941), sau mở rộng thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam

^(*) Sđd trên, cùng trang.

(Liên Việt), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1961) và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh rất coi trọng đào tạo, sử dụng cán bộ công nông, nhưng Người cũng rất coi trọng sử dụng nhân tài, thu phục và ưu đãi nhân sĩ, trí thức tầng lớp trên vì lợi ích dân tộc và đất nước, như Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại... kể cả Vĩnh Thụy (Bảo Đại sau khi thoái vị). Những trí thức Việt kiều yêu nước trở về nước theo lời kêu gọi của Bác đã có những cống hiến lớn cho dân tộc trong kháng chiến cũng như trong xây dựng đất nước.

Đường lối liên minh giai cấp với đoàn kết dân tộc của Bác Hồ và Đảng đã được thể hiện trong các chủ trương công tác của hệ thống chính trị và đã được thể chế hoá bằng các đạo luật của Nhà nước. Sớm nhất là Luật Công đoàn, rồi đến Luật Mặt trận, Luật Thanh niên, Luật Bình đẳng giới, Luật Khoa học - Công nghệ, Pháp lệnh Người Cao tuổi (đang chuẩn bị nâng lên thành luật)...

Lịch sử 80 năm cách mạng nước ta chứng minh khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, từ Đại hội VII (6-1991) là Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là một nhân tố quyết định đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, thắng lợi chống Pháp, chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đến thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử của đổi mới đất nước và đang vững bước

trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khi đất nước lấy xây dựng kinh tế là trung tâm, khoa học - kỹ thuật là then chốt, đề phòng và khắc phục tư tưởng coi nhẹ việc tập hợp đoàn kết nhân dân, đoàn kết dân tộc, Đảng ta đã rút ra bài học là trong bất cứ thời kỳ nào, công tác vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng vẫn có ý nghĩa chiến lược.

Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết tốt ba mối quan hệ chủ yếu để nhân lên sức mạnh của liên minh giai cấp với đoàn kết dân tộc là giai cấp công nhân với dân tộc, dân tộc đa số với dân tộc thiểu số, dân tộc với tôn giáo. Những hạn chế của thắng lợi cũng như những sai lầm nghiêm trọng, có khi phải trả bằng xương máu, suy cho cùng đều là do phạm sai lầm "tả khuynh" hoặc hữu khuynh trong việc xử lý các mối quan hệ chủ yếu đó. Như trong cao trào cách mạng 1930-1931, do cường điệu, đúng hơn là võ đoán mặt chống đối cách mạng của các giai tầng lớp trên, Nghệ-Tĩnh nêu lên khẩu hiệu "Trí, phú, địa, hào đào tận gốc, tróc tận rễ", chẳng những làm giảm sút lực lượng yêu nước và cách mạng trong cao trào Xô-viết, mà khi thoái trào kẻ thù lại tăng thêm lực lượng để trở lại khủng bố trắng. Câu ca truyền miệng "Giàu thì ghét, đói thì khinh, thông minh không sử dụng" văng vẳng đâu đó là sự cảnh báo chưa coi trọng khuyến khích làm giàu và sử dụng tài năng trong thời đại hiện nay. Hoặc như trong cải cách

ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, "thì tư tưởng thành phần chủ nghĩa trong cải cách ruộng đất có tính chất "tư tưởng nông dân" chỉ thấy lợi ích nông dân mà coi nhẹ lợi ích chung, coi nhẹ sự đoàn kết với các giai cấp và tầng lớp khác, chỉ thấy cách mạng ruộng đất mà phủ nhận thành tích và yêu cầu của cách mạng phản đế, dựa hẳn vào bản cổ nông là đúng nhưng đặt bản cổ nông lên trên tất cả, thậm chí đặt bản cổ nông lên trên Đảng là không đúng" đã "gây nên những tổn thất nặng nề cho Đảng". Về "sai lầm nghiêm trọng của chỉnh đốn tổ chức là do nhận định không đúng với tổ chức cũ, do yêu cầu đề ra là phải "triệt để làm tan rã tổ chức của địch ở trong Đảng", do phương châm và phương pháp đều sai lầm, truy bức và nhục hình phổ biến, nên trong việc chỉnh đốn chi bộ, đã đả kích tràn lan vào nội bộ của Đảng, giải tán chi bộ bừa bãi, bắt bớ và xử lý cả những đảng viên tốt, xử lầm một số bí thư chi bộ hay chi uỷ viên có nhiều công lao với Đảng; ảnh hưởng tai hại đến chính sách mặt trận của Đảng^(*).

Tuy những sai lầm nghiêm trọng về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiêm túc, thẳng thắn kiểm điểm và đề ra biện pháp kiên quyết và kịp thời sửa chữa, Hồ Chủ tịch đã tự phê bình trước Quốc hội và

^(*) Hội nghị Trung ương lần thứ 10 khoá II tháng 9 và tháng 10 năm 1956, Văn kiện Đảng toàn tập, T.17, Nxb Chính trị quốc gia, 2002, tr.430 và 432.

xin lỗi nhân dân, nhờ vậy tình tình nhân dân, nhất là ở nông thôn nước ta đã ổn định dần. Nhưng di hại của chủ nghĩa thành phần đã tổn hại không nhỏ cho việc xây dựng các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ cho đất nước và làm thui chột không ít nhân tài của đất nước. Ngày nay, thực hiện chính sách hoà hợp dân tộc "lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận Tổ quốc luôn được củng cố và phát triển sâu rộng trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức", (*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia 2001, trang 123-124). Khoan dung, khép lại quá khứ không có nghĩa là phủ nhận lịch sử đấu tranh và cách mạng của dân tộc, không có nghĩa là đánh đồng kẻ gây tội ác cho nhân dân cho dân tộc với người có công với đất nước, với dân tộc, cào bằng Việt kiều yêu nước với bọn lưu vong phản bội dân tộc, quay lưng lại với đất nước đang tự mình hoặc tiếp tay cho kẻ thù dân tộc hoặc bọn xấu chống lại đất nước. Lớn hơn là không thể và không được đánh đồng bạo lực súng đạn của cách mạng để chống lại kẻ thù dân tộc, giải phóng

dân tộc, bảo vệ Tổ quốc với kẻ chém giết, tàn sát nhân dân, chống lại Tổ quốc, phá hoại cuộc sống bình yên của nhân dân.

Máy vấn đề đặt ra về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.

Vai trò lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, như trên đã nói đã được chứng minh trong thực tế lịch sử của 80 năm kể từ ngày có bộ Tham mưu của nó là Đảng Cộng sản giác ngộ và lãnh đạo; đã được soi chiếu rọi ánh sáng của quan điểm biện chứng và lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng trong thực tế, đã và đang có những vấn đề cần được tiếp tục làm sáng tỏ hơn nữa để phát huy tốt hơn nữa vai trò lịch sử của nó trong thời đại mới, trước mắt là trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tiến tới nền kinh tế tri thức nước ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Một là, giai cấp công nhân Việt Nam bao gồm những ai, trí thức, viên chức có là công nhân không, công nhân "trí thức hoá" hay là "công nhân hoá" trí thức, hay là công nhân trí thức. Đó là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn khá hóc búa, đã và đang được bàn đi bàn lại nhiều lần, nhưng xem ra tính thuyết phục chưa cao. Bởi khi áp dụng vào thực tiễn, vẫn còn những "độ vênh", những "khập khiễng" chưa thoả đáng và thuyết phục. Khái niệm mà Nghị quyết 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X nêu lên mới chỉ đề cập tính chất và điều

kiện lao động của người công nhân: "Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công ăn lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp". Tức mới nói về vai trò kinh tế, chứ chưa đề cập đến vai trò chính trị và xã hội của giai cấp công nhân. Điều đó là dễ hiểu, bởi tiêu đề nghị quyết là "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân...". Song, nếu khái niệm giai cấp công nhân, mà là *Giai cấp công nhân Việt Nam* không đầy đủ, rõ ràng, chuẩn xác, thì rất khó cho việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nước ta, và cả cho việc đào tạo, sử dụng, giáo dục người công nhân và xây dựng giai cấp công nhân. (Với tính chất tác phẩm, nên tôi không bàn về khái niệm giai cấp công nhân Việt Nam, mà chỉ nêu lên để bạn đọc thấy được một vấn đề về giai cấp công nhân Việt Nam còn tồn đọng, cần được đầu tư nghiên cứu và tìm lời giải thoả đáng sau này).

Trong vai trò chung của giai cấp công nhân, có vai trò của giai cấp công nhân trong ngành kinh tế, mà mức độ phát huy là không như nhau, không dễ dàng, thuận lợi như nhau. Như giai cấp công nhân khu vực kinh tế dân doanh và đầu tư của nước ngoài ở nước ta không chỉ khó khăn, mà xã hội cũng khó nhận ra vai trò của nó đối với quyết định định hướng phát triển đất nước và ngay đối với thực hiện quyền làm chủ thực sự của mình.

Hai là, đề cập vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam không thể không đề cập vai trò của giai cấp công nhân quốc tế, bởi giai cấp công nhân vốn có tính quốc tế. Trong bối cảnh thế giới ngày nay, khi mà cả thế giới đã là một thị trường rộng lớn, không chỉ giai cấp tư bản độc quyền vươn tới mọi ngõ ngách thế giới, mà giai cấp công nhân từng nước cũng đã có mặt ngày càng nhiều trên các nước khác của thế giới, thì sự nhận chân vai trò giai cấp công nhân quốc tế có ý nghĩa rất lớn đối với việc đoàn kết giai cấp công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp công nhân quốc tế, và cho giai cấp công nhân trong nước. Đây là một tồn tại không nhỏ, rất quan hệ đến việc phát huy vai trò giai cấp công nhân nước ta, nói rộng ra là đối với cả Đảng ta, nhưng hầu như chưa có sự đầu tư nghiên cứu thoả đáng.

Ba là, khi mà chủ nghĩa tư bản quốc tế đã và đang có những sự điều chỉnh quan trọng; không chỉ về chính sách, mà cả về tính chất tư bản, như từ chỗ kinh tế hoàn toàn tự do, nhà nước không can thiệp vào sản xuất kinh doanh của nhà tư bản, thì hiện nay (khủng hoảng tài chính - kinh tế 2008-2009), nhà nước đã trực tiếp can thiệp để cứu vãn sự sụp đổ của nhiều nhà tư bản kếch sù, kể việc chi trả tiền lương cho bộ máy quản trị công ty, doanh nghiệp. Tuy rằng đó chưa phải là sự thay đổi bản chất tư bản chủ nghĩa (Cácmác cũng đã nói nhiều về độc quyền tư bản nhà nước rồi, nhưng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày nay có khác so với thời Mác) song giai cấp công nhân và Đảng của nó ở các nước

tư bản phát triển cũng cần nghiên cứu xem xét những điều chỉnh về tính chất kinh doanh tư bản như vậy sẽ có tác động gì đối với vai trò giai cấp công nhân và tính chất của đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân ở các nước tư bản.

Bốn là, vai trò của giai cấp công nhân và vai trò doanh nhân và mối quan hệ giữa hai chủ thể đó. Giai cấp công nhân theo xác định của Đảng Cộng sản Việt Nam là *lực lượng xung kích* của công nghiệp hoá hiện đại hoá nói riêng và xây dựng và phát triển nền công nghiệp nước ta nói chung. Nhưng cách đây không lâu, có người cũng nói doanh nhân là lực lượng xung kích của công nghiệp hoá, hiện đại hoá và gần đây có người lại nói doanh nhân là người "đứng mũi chịu sào" của xây dựng và phát triển nền công nghiệp trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Vậy, nên được hiểu vấn đề này như thế nào. Xung kích là mũi nhọn, vậy cùng một lúc có hai mũi nhọn hay sao? Như vậy, vấn đề đặt ra là vai trò của giai cấp công nhân và vai trò của doanh nhân, có cái gì giống nhau, có cái gì khác nhau đối với công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Doanh nhân là đối tượng hay là đối tác của giai cấp công nhân? - Nếu đứng về quan hệ kinh tế thuần túy, thì đó là mối quan hệ chủ - thợ; nhưng xét về mối quan hệ kinh tế - xã hội nước ta, thì lại là mối quan hệ hợp tác của người có của, người có công, và cả hai, dù muốn hay không, thì lợi nhuận sản xuất kinh doanh, sau khi đã trừ chi phí sản xuất trong đó có lợi nhuận của chủ và tiền lương của

thợ), thì đều phải nộp thuế cho nhà nước, tức là vì sự phát triển kinh tế của đất nước. Nên nếu là đối thủ, thì cái chi phối mối quan hệ chủ - thợ là đấu tranh, nếu là đối tác, thì cái chi phối mối quan hệ là hợp tác. Trong thực tế hiện tình là cả hai: vừa hợp tác vừa đấu tranh và lấy hợp tác làm trọng, đấu tranh chỉ khi thật cần thiết. Nếu đúng như vậy, thì cần được xây dựng thành mối quan hệ hai bên cùng có lợi một cách có căn cứ, không phải là theo ý muốn chủ quan của bên nào.

Năm là, một vấn đề nữa coi như đã được giải đáp từ lâu, nhưng vẫn cần được "xới" lại, nếu được giải đáp thoả đáng hơn trước, thì càng được nhận thức sâu sắc hơn bởi có căn cứ khoa học hơn. Đó là tại sao, một Đảng như Đảng Cộng sản Việt Nam sinh ra và lớn lên trong một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp nhỏ bé, què quặt và hết sức thấp kém, giai cấp công nhân còn nhỏ bé lại sinh sau đẻ muộn hơn 200 năm so với giai cấp công nhân thế giới; cán bộ, đảng viên đại bộ phận xuất thân từ nông dân, tiểu tư sản, mà Đảng lại sớm có (đúng hơn là ngay sau khi ra đời) được nhận thức và quan điểm đúng đắn về giai cấp công nhân và vai trò của giai cấp công nhân? Lý lẽ thuyết phục nhất trước nay là do Nguyễn Ái Quốc ngay từ đầu đã tiếp thụ được quan điểm giai cấp công nhân của chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền tải và huấn luyện cho lớp tiền thân ưu tú của Đảng (Thanh niên cách mạng đồng chí hội) và đưa vào chính cương, sách lược, điều lệ và các nghị quyết của Đảng. Nói chung là quan điểm đó đã được quán

triệt và vận dụng vào xây dựng và hoạt động Đảng. Điều đó là có thực và đúng, nhưng chưa phải là tất cả, nếu không nói là chỉ một phần. Nhưng nếu xét về mối quan hệ tồn tại xã hội với ý thức xã hội thường được hiểu cái trước có trước và ra đời trước, thì cốt nghĩa hiện tượng lịch sử trên của Đảng như thế nào? Điều này có ý nghĩa thực tiễn rất lớn đối với nước ta (có thể với nhiều nước nữa) trong việc xây dựng Đảng, tạo nguồn và đề bạt, cất nhắc, đánh giá cán bộ và giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên nói chung. Phải chăng những sai lầm nghiêm trọng của Đảng trước đây (như cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh...) có nguồn gốc xuất xứ từ đó? Và hiện tình khi nói về quan điểm lập trường giai cấp công nhân, đôi với không ít cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ có chức quyền cao vẫn không ít khiên cưỡng. Khi nghe nói thì không công khai phản ứng, nhưng trong lòng thì vẫn còn nhiều phân tâm. Hoặc tự mình khi buộc phải nói đến thì cũng chỉ là để cho "phải đạo" mà thôi. Biểu hiện rõ nhất là không ít người lúc nào cũng cao đạo về quan điểm, tác phong Hồ Chí Minh là quan điểm, lối sống, lối sống của giai cấp công nhân, nhưng họ đâu có làm thế, sống thế. Bởi theo Ban Chỉ đạo "Thông qua thực hiện cuộc vận động (học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh), ý thức tự giác rèn luyện về đạo đức, lối sống của đa số cán bộ, đảng viên được nâng lên... đã góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên... Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có chuyển biến rõ rệt, ở cả Trung ương và địa phương"^(*). Song theo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, thì "Tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng và diễn biến phức tạp, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng còn thấp"^(**).

Từ đó cho thấy, quan điểm, lập trường giai cấp công nhân là phải được thể hiện trong việc làm quan hệ đến ích nước, lợi dân và trong đời sống hàng ngày của cán bộ, đảng viên, trước hết là đảng viên, cán bộ có chức quyền. "Lúc này giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng là phải:

- Kiên định mục tiêu độc lập và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới;

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;

- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng;

^(*) Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cuộc vận động. Báo Nhân Dân 20-2-2009.

^(**) Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng - Báo Nhân Dân ngày 6-3-2009.

- Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức giai cấp công nhân; xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên theo quan điểm giai cấp công nhân;

- Củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân;

- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân".

(Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam 1996).

PHẦN HAI

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
NÓI VỀ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

Giai cấp vô sản ở bất cứ nước nào trên thế giới cũng chỉ phát triển và chỉ có thể phát triển bằng con đường Công đoàn, bằng sự tác động qua lại giữa Công đoàn và Đảng của giai cấp công nhân, chứ không thể bằng con đường nào khác.

LÊNIN

Muốn tổ chức và phát triển lực lượng xây dựng to lớn của giai cấp công nhân thì cần có Công đoàn mạnh và cán bộ công đoàn tốt.

HỒ CHÍ MINH

Phần này dựa vào tư liệu lịch sử, sẽ đề cập mấy vấn đề chính:

- *Nguyễn Ái Quốc đặt nền móng tư tưởng và tổ chức cho Công đoàn Việt Nam;*
- *Đảng Cộng sản Việt Nam nói về vai trò, chức năng, nhiệm vụ Công đoàn Việt Nam;*
- *Vai trò hiện thực của Công đoàn Việt Nam trong đời sống xã hội;*
- *Những vấn đề đặt ra cho Công đoàn Việt Nam.*

Nguyễn Ái Quốc đặt nền móng tư tưởng và tổ chức cho Công đoàn Việt Nam.

Trong quá trình tìm đường cứu dân cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ thực tiễn lăn lộn trong phong trào công nhân, lao động kết hợp với tiếp thụ ánh sáng tư tưởng Mác - Lênin, đã dồn mọi tâm sức cho hai vấn đề cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam là *Con đường cách mạng và Tổ chức lãnh đạo cách mạng và tổ chức lực lượng cách mạng*, trong đó có tổ chức công đoàn.

Bằng trực tiếp tham gia hoạt động trong phong trào công nhân và công đoàn nước Anh (năm 1913, Bác tham gia công đoàn Hải ngoại nước Anh), nước Pháp (năm 1917 là đoàn viên Công đoàn Kim khí nước Pháp); đặc biệt là hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, trong Quốc tế

Cộng sản, Quốc tế Công hội đỏ, Quốc tế Nông dân và tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối cách mạng, Bác khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" (Đường Kách mệnh - 1927) và khẳng định: "Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh" (sách đã dẫn trên); "Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, thu phục cho được đại đa số dân cày; Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trung nông... Đảng phải hết sức làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày khỏi dưới quyền lực ảnh hưởng của bọn tư sản quốc gia" (Sách lược vắn tắt của Đảng 1930).

Đối với Công hội (tức công đoàn), Bác đã dành sự quan tâm rất lớn. Thời gian ở nước Pháp, cùng với đòi hỏi Đảng Cộng sản Pháp "Tổ chức những nghiệp đoàn hoặc thành lập các nhóm tương tự ở các thuộc địa"^(*) và tham gia hoạt động trong công đoàn, Bác đã thường xuyên liên hệ với các nhà hoạt động công đoàn cánh tả Pháp (CGTU), như Mông-mút-xô, Mô-nát, Buốc-đờ-rông và các nhà mácxít Pháp nổi tiếng như Mác-xen Ca-sanh, Vay-ăng Cu-tuya-ri-ê... để tìm hiểu lý luận và kinh nghiệm hoạt động công đoàn, đồng thời tranh thủ những diễn đàn quốc tế để tuyên truyền cho phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam và đã ra yêu cầu cấp

^(*) Thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Pháp tháng 7 năm 1923 - Tuyển tập, T.1, Nxb Sự thật, Hà Nội 1980, tr.19.

thiết phải có tổ chức công đoàn ở các nước thuộc địa. Bác dự Đại hội III Quốc tế Công hội đỏ (họp tháng 7-1924) và vận động giúp đỡ trong nước cử Đoàn đại biểu Công hội Việt Nam sang dự Đại hội V Quốc tế Công hội đỏ họp 1930 ở Matxcơva nước Nga Xô-viết. Thông qua Đảng Cộng sản Pháp, Bác nhờ giúp đỡ thành lập công hội đỏ người Việt Nam làm việc ở bến cảng Mác-xây và Lor Ha-vơ-rơ nước Pháp; đồng thời giao đồng chí Nguyễn Lương Bằng thành lập Hải viên công hội tuyến đường thuỷ Hải Phòng - Thượng Hải nhằm vừa tập hợp đoàn kết giáo dục công nhân đấu tranh, vừa đào tạo rèn luyện cán bộ công hội.

Vấn đề tổ chức công hội và cán bộ công hội đã được Bác viết thành tài liệu huấn luyện cho Thanh niên cách mạng đồng chí hội, sau đó in thành sách "Đường Kách mệnh" (1927). Hai phần ba cuốn sách đó nói về tổ chức cách mệnh và tư cách người cán bộ cách mệnh; trong đó, vấn đề tổ chức công hội chiếm 8 trang với 12 vấn đề. Mở đầu là về "*Tổ chức công hội*" tức Mục đích của công hội, Bác viết; "*Tổ chức công hội trước hết là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn lợi quyền cho công nhân; năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới*". Nội dung đó tương tự như tính chất, chức năng, nhiệm vụ công hội. Tiếp đó, cuốn sách đã dành phần lớn nội dung nói về cách tổ chức công hội và một phần về cách làm của cán bộ công hội. Như vậy, có thể coi bài viết về công hội

của Bác là đặt cơ sở lý luận và tổ chức, và cả về cách hoạt động công hội trong bước đầu thành lập; về nhiều vấn đề cơ bản vẫn còn giá trị thực tiễn cho ngày nay.

Mục đích của công hội do Bác nêu lên để chuẩn bị cho việc thành lập công hội sau đó đã được Bác kế thừa và phát triển phù hợp với tổ chức công đoàn sau khi giai cấp công nhân Việt Nam đã có chính quyền. Về tổ chức, "Công đoàn phải đi đến tổ chức toàn thể lao động trí óc cũng như lao động chân tay" (Thư gửi Đại hội Công đoàn lần thứ nhất 1-1950); "Muốn tổ chức và phát triển lực lượng giai cấp công nhân thì cần có công đoàn mạnh và cán bộ công đoàn tốt" (Nói chuyện với Hội nghị cán bộ công đoàn miền Bắc 18-3-1962).

Vận dụng quan điểm Lênin về "Công đoàn là trường học xã hội chủ nghĩa và sau này là trường học cộng sản chủ nghĩa đối với giai cấp công nhân", Bác rất coi trọng việc giáo dục về chủ nghĩa xã hội cho giai cấp công nhân và thực hiện quyền làm chủ của giai cấp công nhân. Bác nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa. Công nhân phải thành người xã hội chủ nghĩa, cán bộ công đoàn trước hết phải là người xã hội chủ nghĩa". (Huấn thị tại Hội nghị cán bộ công đoàn 1959); và "Công đoàn cần tập trung vào việc phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước... Công đoàn phải bảo vệ cho công nhân có quyền thực sự trong xí nghiệp, có quyền phê bình tất cả mọi việc và mọi người trong xí nghiệp. Họ có

quyền phát biểu về mọi vấn đề quản lý xí nghiệp, sản xuất, đời sống,...; "Giai cấp công nhân có quyền bầu ra thì cũng có quyền bãi miễn họ, nếu họ không chịu sửa chữa khuyết điểm". (Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng Công đoàn Việt Nam ngày 18-7-1969). "Công đoàn phải chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của công nhân, vì đời sống vật chất, văn hoá có khá thì làm việc mới tốt". (Huấn thị tại Hội nghị cán bộ công đoàn 14-3-1959); "Mục đích của Công đoàn là xây dựng chủ nghĩa xã hội, là phải cải thiện dần đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của giai cấp công nhân nói riêng và của nhân dân nói chung". (Nói chuyện tại trường cán bộ công đoàn 19-1-1957).

Cùng với quan tâm vai trò, nhiệm vụ công đoàn và tổ chức công đoàn, Bác cũng rất quan tâm việc đào tạo, giáo dục, rèn luyện cán bộ công đoàn. Hai mà thực ra là một; bởi theo Bác "Cán bộ là gốc của mọi việc, cán bộ tốt thì việc gì cũng chạy". Nên để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng và thành lập Công hội, Bác đã mở hàng chục lớp huấn luyện cho Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Khi trở về nước hoạt động, trong số đó, nhiều người trở thành cán bộ công vận và công hội, tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, người được giao trách nhiệm đứng ra tổ chức thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ, được Đại hội tín nhiệm bầu làm người đứng đầu, coi như là chủ tịch Tổng Công hội và là Chủ tịch công đoàn đầu tiên của nước ta. Trong quá trình cùng Đảng lãnh đạo phong trào công nhân và công đoàn, Bác rất quan tâm giáo dục,

rèn luyện cán bộ công đoàn trong hoạt động thực tiễn. Bác nói: "Cán bộ công đoàn phải thấy trách nhiệm vì lợi ích giai cấp, vì lợi ích cách mạng mà làm, chứ không phải vì lợi ích cá nhân. Phải đặt lợi ích của giai cấp và dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Phải xây dựng cho được sự đoàn kết nhất trí trong hệ thống tổ chức công đoàn". "Cán bộ công đoàn phải là người hiểu biết sản xuất, đời sống, nguyện vọng của công nhân, lao động, phải hiểu chính sách của Đảng, phải hiểu quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật. Cán bộ công đoàn chẳng những phải giỏi về chính trị, mà còn phải thạo về kinh tế, không thể lãnh đạo chung chung. Nếu cán bộ công đoàn không hiểu việc làm của họ, không hiểu bằng họ thì làm sao mà lãnh đạo họ được" (Nói chuyện với lãnh đạo Tổng Công đoàn Việt Nam 7-1969). "Cán bộ công đoàn phải đi đúng đường lối quần chúng, lãnh đạo phải dân chủ, phải cùng công nhân đồng cam cộng khổ, hoà mình với công nhân thành một khối, phải gương mẫu, nếu không là quan liêu" (Huấn thị tại Hội nghị cán bộ công đoàn 14-3-1959), "Cán bộ công đoàn phải tham gia lao động, gần gũi công nhân, viên chức. Cán bộ công đoàn mà xa công nhân thì làm tròn nhiệm vụ sao được?" (Nói chuyện ở trường cán bộ công đoàn 1957). "Đối với anh chị em lao động trí óc và cán bộ khoa học kỹ thuật, công đoàn phải có kế hoạch giúp đỡ họ không ngừng tiến bộ và thực hiện đoàn kết chặt chẽ giữa lao động trí óc và lao động chân tay" (Huấn thị tại Hội nghị cán bộ công đoàn 3-1959).

Đảng Cộng sản Việt Nam nói về vai trò, chức năng, nhiệm vụ Công đoàn Việt Nam

Thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng và ngay sau khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng công tác vận động công nhân và xác định tầm quan trọng của tổ chức Công hội và vai trò của nó. "Vô sản giai cấp là một sức mạnh lớn trong cuộc cách mạng ở Đông Dương, vả lại vô sản giai cấp có cầm quyền lãnh đạo thì cuộc tư sản dân quyền mới thắng lợi được. Muốn được như vậy thì vô sản cần phải tổ chức cho kiên cố. Sức mạnh và nhiệm vụ của vô sản giai cấp trong cuộc cách mạng như vậy cho nên vấn đề công nhân vận động là rất cần kíp, Công hội là tổ chức đoàn thể rất quan trọng của vô sản giai cấp. Bởi vậy cho nên việc tổ chức công hội cho vững bền và công tác cách mạng trong công hội để lãnh đạo thợ thuyền tranh đấu là công việc cốt yếu và cần kíp của Đảng" (Công nhân vận động - Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội lần thứ nhất 10-1930)

Khi giai cấp công nhân ta chưa có chính quyền, tức là thời kỳ công đoàn Việt Nam còn hoạt động bí mật "bất hợp pháp", thì chưa có sự phân biệt mấy vai trò chức năng nhiệm vụ, mà thường nói là Công hội (sau này là Hội Công nhân cứu quốc) có "Mục đích: Tổng Công hội Đông Dương thống nhất các công hội cách mạng của vô sản giai cấp Đông Dương thực hành giai cấp tranh đấu để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho công nhân, phản đối lao tù đề huề và làm cho công nhân hoàn toàn

giải phóng" (Điều lệ Tổng Công hội Đông Dương kèm theo Công nhân vận động - án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội lần thứ nhất 10-1930). Điều lệ Công hội sản nghiệp đính kèm thì cụ thể hơn: "Mục đích: Tập hợp công nhân nhà máy... đoàn kết họ với công nhân của công hội của tất cả các sản nghiệp khác để đấu tranh cùng họ chống lại bọn chủ và để bảo vệ những yêu sách hàng ngày của họ và những yêu sách của tất cả những người vô sản."

Mục đích hay nhiệm vụ của Công hội được ghi nhận trong hai Điều lệ trên là để thực hiện quyết định về tổ chức công hội được ghi trong Luận cương chính trị của Đảng 10-1930 là: "Đảng phải thu phục đại đa số của giai cấp mình, cho nên trách nhiệm trung tâm của Đảng là tổ chức và khuếch trương Công hội đỏ trong những sản nghiệp trọng yếu và trong các thành phố lớn. Công hội phải thống nhất và tập trung theo sản nghiệp và theo địa phương. Phải tổ chức *Công xưởng uỷ viên hội* và tổ chức công nhân các đồn điền và mỏ. Đảng không những chỉ công tác trong các công hội đỏ mà cần phải chú ý công tác trong đoàn thể thợ thuyền còn chịu ảnh hưởng bọn phản động hoặc cải lương để thu phục quần chúng. Đảng phải hết sức liên kết những sự hoạt động công khai và bí mật để khuếch trương cuộc công nhân vận động"^(*).

^(*) Văn kiện Đảng toàn tập, T.2, tr.100.

Điều lệ trên là sự kế tục Mục đích của Công hội (Tổ chức công hội làm gì?) mà Bác đã viết trong Đường Kách mệnh và Án nghị quyết Công nhân vận động 10-1930, mà tựu trung nhất quán là đấu tranh bảo vệ quyền lợi hàng ngày của công nhân và đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản tức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Để giải đáp nhận thức không đúng đắn lúc đó về công hội, Chính cương đã viết rằng: "Vô sản giai cấp là một sức mạnh của cách mạng. Đoàn thể cách mạng của vô sản là công hội. Đảng của vô sản (Đảng Cộng sản) là đội tiên phong để lãnh đạo cho công nhân tranh đấu. Sức tranh đấu là của vô sản giai cấp tức là của công hội, kế hoạch tranh đấu để đánh đổ chế độ tư bản là kế hoạch của Đảng. Nói tóm lại, công hội là một đội quân. Đảng Cộng sản là bộ tham mưu của đội quân ấy. Không có Đảng để dự định kế hoạch thống nhất và lãnh đạo những cuộc tranh đấu chính trị rất quyết liệt thì vô sản giai cấp không thể đánh đổ chế độ tư bản được. Nếu "Công hội chỉ là đoàn thể tranh đấu kinh tế" mà thôi, vậy thì bao nhiêu cuộc tranh đấu chính trị giao mặc Đảng, nghĩa là giao mặc một số ít người cách mạng của vô sản giai cấp. Hiểu như vậy là một sự sai lầm căn bản rất nguy hiểm cho phong trào cách mạng và vô sản giai cấp. Vì hiểu sai lầm như vậy nên công hội thường sợ tranh đấu chính trị và phản đối những cuộc tranh đấu chính trị." "Nhiều đồng chí hiểu lầm và giải thích rằng công hội là đoàn thể tranh đấu về kinh tế của vô sản giai cấp. Đảng Cộng sản là đoàn thể tranh đấu chính trị.

Hiểu và giải thích như vậy là rất sai lầm và nguy hiểm. Trong cuộc tranh đấu cách mạng của thợ thuyền, không thể phân tách giới hạn đâu là tranh đấu kinh tế, đâu là tranh đấu chính trị được. Thợ thuyền bãi công yêu cầu tăng tiền lương, bớt giờ làm, thế là tranh đấu kinh tế. Cuộc đình công xảy ra thì chính phủ can thiệp vào, bắt bớ tù tội những người bãi công. Công nhân phải bênh vực quyền lợi của mình nên phải tranh đấu chống với chính phủ tư bản, thế là tranh đấu chính trị. Bởi vậy cuộc tranh đấu kinh tế cũng là một cuộc tranh đấu chính trị. (Công nhân vận động - Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2 trang 130). Văn kiện cũng phê phán sự hẹp hòi trong việc kết nạp hội viên: "Phần nhiều đồng chí đều nhận lầm rằng công hội chỉ tổ chức những thợ thuyền có giác ngộ giai cấp và hăng hái tranh đấu hơn hết trong sản nghiệp mà thôi, tổ chức rộng ra thì cho là "hỗn tạp". Hiểu sai như vậy cho nên khi tổ chức công hội lựa chọn hội viên như là đảng viên. Cũng vì vậy mà công hội không phát triển. Công hội là một tổ chức của tất cả thợ thuyền trong sản nghiệp. Hễ thợ làm công trong một sản nghiệp thì phải vào công hội trong sản nghiệp ấy, chỉ trừ ra những người đứng về phe chủ, làm mật thám cho chủ mà thôi". (Văn kiện đã dẫn, trang 135-136). Các đoạn trích dài này, vừa để giúp bạn đọc thấy được lúc mới thành lập, Trung ương Đảng đứng đầu là Tổng bí thư Trần Phú đã có sự rạch ròi về tính chất và chức năng Đảng khác công hội, và ngay từ đầu, Đảng đã xác

định tâm quan trọng, hay là vai trò của công hội như cách quan niệm sau này là Công hội vừa có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi giai cấp vô sản, vừa có trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản - chỗ dựa và bảo hộ chế độ phong kiến địa chủ - tức giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc.

Sau khi giai cấp công nhân có chính quyền, vai trò và chức năng Công đoàn Việt Nam được Đảng và Nhà nước xác định ngày càng rõ rệt, toàn diện phù hợp với vai trò của giai cấp công nhân và đòi hỏi của đất nước đối với công đoàn trong giai đoạn mới của cách mạng và từng bước được pháp luật hoá.

Năm 1947, khi đất nước mới bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến ác liệt chống thực dân xâm lược Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 29/SL ngày 12-3-1947 "về quyền lợi người làm công" (tương tự luật Lao động sau này), trong đó có một chương gồm 22 điều nói về quyền công đoàn, như quy định người lao động Việt Nam có quyền thành lập công đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình, và "Công đoàn có pháp nhân tư cách" (Điều 159), "Công đoàn có quyền thay mặt công nhân trước toà án" (Điều 160). Tiếp đó, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp, miền Bắc bước vào khôi phục kinh tế, miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 108/SL ngày 5-11-1957 ban hành Luật Công đoàn nhằm khẳng định vai trò của giai cấp công nhân và Công đoàn

trong chế độ dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo Năm 1990, khi cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Quốc hội lại ban hành Luật Công đoàn mới (số 40 ngày 30-6-1990) "Để phát huy vai trò của Công đoàn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền dân chủ và lợi ích của người lao động". Luật có 4 chương 19 điều. Chương I: Những quy định chung, điều 1 xác định tính chất và vị trí "Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của những người lao động (gọi chung là người lao động) tự nguyện lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam; là trường học chủ nghĩa xã hội của người lao động"... Điều 2: "1-Công đoàn đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; có trách nhiệm tham gia với Nhà nước phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động". Chương II: Quyền và trách nhiệm của Công đoàn, có 9 điều là nội dung chính của luật. Chương III: Những bảo đảm hoạt động công đoàn nói về trách nhiệm của Nhà nước và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện và các phương tiện cần thiết cho hoạt động công đoàn...

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 do Quốc hội khóa VIII kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 15-4-1992, đã dành trọn Điều 10 xác định: "Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp

công nhân và của những người lao động, cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác; tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế; giáo dục cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Nhằm cụ thể hoá Hiến pháp, Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá IX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23-6-1994, (Lệnh của Chủ tịch nước số 35/CTN ngày 5-7-1994) đã dành chương XIII nói về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với việc thành lập công đoàn, về quyền công đoàn trong cơ quan, đơn vị, tổ chức và tạo điều kiện cho công đoàn hoạt động; và trong rất nhiều chương khác đều có quy định về trách nhiệm và quyền hạn của công đoàn tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đặc biệt quan tâm đến sứ mệnh lịch sử của giai cấp công và vai trò công đoàn, đã dành nhiều tâm huyết để thông qua Nhà nước thể hiện trong thực tế vai trò của giai cấp công nhân và công đoàn nước ta và xây dựng mối quan hệ cộng tác bình đẳng cộng đồng trách nhiệm Nhà nước - Công đoàn: "Phải nhấn mạnh một điều là: Chúng ta - Nhà nước và Công đoàn,

dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, phải nhất trí, đúng về nguồn gốc là nhất trí, đúng về đường lối, chủ trương là nhất trí, đúng về mục tiêu phấn đấu là nhất trí. Sự nhất trí này là sức mạnh. Từ đó, Nhà nước và Công đoàn phải phối hợp chặt chẽ trong mọi lĩnh vực, trên cơ sở sự phân công được quy định rành mạch, mỗi bên ra sức làm tròn, làm hết nghĩa vụ của mình để bảo đảm cho được việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, từ đó duy trì và phát triển phong trào". (Bài nói tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ ba họp từ ngày 11 đến ngày 14 tháng hai năm 1974).

Về Đảng, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang trong giai đoạn quyết liệt, nhiệm vụ đánh thắng Mỹ được đặt lên hàng đầu, Trung ương Đảng vẫn dành nhiều tâm sức thời gian để bàn và ra Nghị quyết về Công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn. Nghị quyết 76 ngày 16-4-1963 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội" đã nêu lên bước phát triển của công đoàn đã qua và vai trò nhiệm vụ trước mắt của công đoàn: "Sau cuộc cách mạng tháng Tám đến nay, Công đoàn Việt Nam từ một tổ chức của những lao động bị áp bức bóc lột đã trở thành tổ chức rộng lớn của giai cấp công nhân đang cùng các tầng lớp nhân dân nắm quyền làm chủ Nhà nước của mình. Công đoàn có cơ sở tổ chức ở khắp các ngành hoạt động xã hội:

nhà máy, hầm mỏ, công trường, nông trường, lâm trường, bệnh viện, trường học, cửa hàng và các cơ quan hành chính khác. Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, công đoàn đã vận động, tổ chức công nhân, viên chức cùng các tầng lớp nhân dân tích cực đấu tranh đánh đổ đế quốc phong kiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt được nhiều thành tích... *Nhiệm vụ hàng đầu của công đoàn là giáo dục nâng cao trình độ công nhân, viên chức về mọi mặt, tổ chức đông đảo công nhân, viên chức ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, góp phần với Đảng và Nhà nước xây dựng một đội ngũ lao động vững mạnh về chính trị, về tổ chức và kỹ thuật, có kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật ngày càng cao và giỏi nghề*".

Bốn năm sau, Ban Bí thư Trung ương Đảng lại ra Nghị quyết số 167 ngày 21-9-1967 "Về việc tăng cường công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động công đoàn trong tình hình mới" đã xác định: "Đảng ta phải kiên quyết dựa vào tổ chức Công đoàn, chú trọng xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh làm cơ sở cho việc xây dựng chi bộ, đảng bộ "bốn tốt", đồng thời tăng cường lãnh đạo các hoạt động công đoàn, làm cho công đoàn phát huy đầy đủ vai trò, tác dụng của mình từ trung ương đến cơ sở như nghị quyết của Trung ương Đảng và Luật Công đoàn của Nhà nước đã quy định. Đảng phải thông qua công đoàn để tập hợp, tổ chức, giáo dục quần chúng nhằm thực hiện tốt những chủ trương,

đường lối của Đảng trong công nhân, viên chức, qua đó mà tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng công nhân, viên chức làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền, tăng cường liên minh công nông làm nòng cốt cho khối đoàn kết dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công đoàn phải tập hợp, giáo dục, tổ chức vận động công nhân, viên chức thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá. Công đoàn phải tham gia ngày càng nhiều vào việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh tế, các kế hoạch sản xuất và phân phối, các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật; phát huy vai trò làm chủ tập thể của giai cấp công nhân trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, bảo vệ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống của công nhân, viên chức".

Hội nghị lần thứ 19 (ngày 1-3-1971 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một lần nữa lại nhấn mạnh vai trò và nhiệm vụ công đoàn là: "*Công đoàn*, lực lượng lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, phải tiêu biểu cho ý chí cách mạng tiến công, quyền làm chủ và năng lực của giai cấp công nhân đang xây dựng xã hội mới và quản lý nền kinh tế quốc dân; tiêu biểu cho sự nhất trí của nhân dân lao động đông đảo, sự nhất trí giữa nhân dân lao động với nhà nước ta. Tổng Công đoàn có nhiệm vụ và quyền

hạn tham gia quản lý kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch nhà nước; có trách nhiệm đào tạo cho Đảng và Nhà nước những cán bộ có phẩm chất và năng lực từ những công nhân ưu tú. Phải làm tốt hơn nữa việc nâng cao giác ngộ giai cấp, ý thức và kỷ luật lao động, hướng dẫn công nhân, viên chức tăng năng suất lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức tốt đời sống".

Sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kế tục và phát triển các quan điểm trước đây về vị trí, vai trò, chức năng công đoàn, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12-1976) đã xác định toàn diện, đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ công đoàn trong giai đoạn mới của cách mạng: "*Công đoàn* là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ tham gia công việc của nhà nước và kiểm tra hoạt động của nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp. Công đoàn phải coi trọng việc giáo dục công nhân về thái độ lao động xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, rèn luyện tư tưởng, tác phong đại công nghiệp; đào tạo từ trong công nhân những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi; tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất. Công đoàn cùng với cơ quan nhà nước chăm lo giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống,

về phúc lợi tập thể, về điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi... bảo đảm những quyền lợi chính đáng của công nhân, viên chức, đặc biệt chú trọng làm tốt công tác bảo hộ lao động, đề phòng và khắc phục tai nạn lao động; thi hành tốt Luật Công đoàn. Ở miền Nam, công đoàn có nhiệm vụ giáo dục những công nhân trước đây làm việc trong chế độ cũ thành người công nhân xã hội chủ nghĩa, cần thu hút đông đảo công nhân vào công đoàn. Trong các xí nghiệp tư nhân và xí nghiệp công tư hợp doanh, công đoàn cần có nhiệm vụ bảo đảm vai trò và quyền lợi của công nhân, hướng các xí nghiệp ấy sản xuất và kinh doanh theo đúng chính sách và pháp luật nhà nước". Đây là kỳ Đại hội xác định cơ bản, đầy đủ và toàn diện nhất về vai trò, chức năng, nhiệm vụ công đoàn trong giai đoạn cả nước cùng tiến hành xây dựng và phát triển nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Những quan điểm cơ bản trên đã được vận dụng và thể hiện trong Luật Công đoàn 1990 và Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992.

Kế tục quan điểm cơ bản trên đây, trong các Đại hội toàn quốc của Đảng tiếp theo cũng như trong các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều khẳng định vai trò, chức năng, nhiệm vụ công đoàn trong từng thời kỳ, lúc thì viết riêng, nhưng thường là gắn với phần nói về giai cấp công nhân và công tác vận động công nhân của Đảng. Hoặc là nằm trong phần nói về công tác dân vận của Đảng.

Như vậy là quan điểm của Bác Hồ và của Đảng Cộng sản Việt Nam về công đoàn là nhất quán. Song qua từng giai đoạn cách mạng, thậm chí từng thời kỳ, Đảng đều kịp thời ra những nghị quyết xác định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn cho phù hợp với yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng, quyền lợi của giai cấp công nhân và những người lao động. Có thể nói, hiếm có Đảng Cộng sản nào lại có sự quan tâm đặc biệt đối với giai cấp công nhân và công đoàn như Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam. Song sau ngày đất nước đổi mới, phát triển mạnh nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, cơ cấu kinh tế - xã hội, quan hệ của các giai tầng xã hội và của bản thân giai cấp công nhân đã có những thay đổi cơ bản, thì vai trò và chức năng của công đoàn cũng phải có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Do vậy, cần thiết phải có Luật Công đoàn mới và có sự đổi mới về lãnh đạo của Đảng và mối quan hệ phối hợp nhà nước - công đoàn; và bản thân công đoàn cũng phải tự đổi mới mạnh mẽ hơn nữa.

Vai trò hiện thực của Công đoàn Việt Nam trong đời sống xã hội Việt Nam.

Vai trò hiện thực của Công đoàn Việt Nam trong đời sống xã hội, tức là phải từ những hoạt động thực tiễn của công đoàn đã được minh chứng bằng lịch sử nói lên tác dụng thiết thực của công đoàn cũng như những bất cập của hoạt động công đoàn so với vai trò chức năng của nó; không thể võ đoán áp đặt theo

ý tưởng chủ quan. Điều này có thuận lợi là về lịch sử cũng như hoạt động công đoàn trong từng thời kỳ đều đã có sự tổng kết và đánh giá nhất định, tuy còn tản mác và chưa đầy đủ. Nhưng cái khó khăn nhất là cách nhìn có hạn ngược theo dòng lịch sử đã qua với những cứ liệu chưa được kết luận đầy đủ, kể cả những vấn đề còn ý kiến trái ngược nhau mà sự đánh giá kết luận về một tổ chức có nhiều mối quan hệ xã hội như tổ chức Công đoàn là không dễ dàng tí nào. Nói vậy để thấy trước rằng người đọc chắc thông cảm với người viết hơn về những đánh giá dưới đây về công đoàn qua những tư liệu lịch sử.

a) Đảng nói về vai trò hiện thực của công đoàn

Bác Hồ và các lãnh tụ khác của Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm đến công đoàn và đã từng có những đánh giá rất tốt đẹp về Công đoàn Việt Nam. Bác Hồ, người khai sinh ra Đảng cũng là người đặt nền móng cho tổ chức Công đoàn Việt Nam, những lời nhấn nhủ ân cần của Bác đối với công đoàn cũng chính là sự tin cậy và khen ngợi của Bác đối với tổ chức Công đoàn. Bốn mươi lăm ngày trước khi "đi gặp cụ Cáp-mác, cụ Lênin", mở đầu cuộc "Nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng Công đoàn Việt Nam" (ngày 18-7-1969), Bác nói: "Bác đã nhiều lần gặp công đoàn, hôm nay lại gặp các chú. Bác mong các chú làm tốt công tác vận động, tổ chức, giáo dục quần chúng công nhân, viên chức làm tròn vai trò tiên phong cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước

và xây dựng chủ nghĩa xã hội". Đó cũng là nội dung chính mà Bác đã nhiều lần gửi gắm với công đoàn trong nhiều lần gặp trước đây. Đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch nước sau khi Bác Hồ mất, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã bày tỏ niềm phấn khởi hồ hởi trước sự lớn mạnh của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam: "Mỗi lần Công đoàn họp Đại hội, tôi rất vui mừng thấy giai cấp công nhân nước ta ngày thêm đông đảo, tổ chức công đoàn nước ta ngày thêm vững mạnh" (Phát biểu tại Đại hội IV Công đoàn Việt Nam - 5/1978. Đồng chí Lê Duẩn liên tục 26 năm làm Tổng Bí thư của Đảng, người có nhiều bài nói, bài viết sâu sắc, phong phú về giai cấp công nhân và công đoàn, đã đánh giá cao tầm quan trọng và vai trò công đoàn: "Giai cấp công nhân làm chủ bằng nhà nước và bằng công đoàn. Nhà nước và công đoàn đều là tổ chức của giai cấp công nhân, đều nhằm mục đích chung là xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; nhưng mỗi tổ chức thực hiện theo chức năng riêng của mình. Nhà nước và công đoàn quan hệ chặt chẽ với nhau, phối hợp ăn khớp với nhau riêng sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới. Công đoàn phải nói lên tiếng nói của công nhân với nhà nước". (Nói chuyện tại Đại hội IV Công đoàn Việt Nam - 5/1978).

Câu nói hình ảnh về mối quan hệ nhà nước với công đoàn đã đi vào lịch sử của Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng "Nhà nước và Công đoàn như hai con trâu kéo

một cái cây"^(*) nói lên sự đánh cao biết chừng nào vai trò của Công đoàn Việt Nam trong chế độ nước ta.

Mới nhất là tại Đại hội lần thứ X Công đoàn Việt Nam (11-2008), Tổng Bí thư Trung ương Đảng đã xác nhận vai trò công đoàn trong hiện thực đời sống xã hội rằng: "Công đoàn Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của công nhân, viên chức, lao động đã liên tục phấn đấu khắc phục khó khăn, đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, vận động, thu hút, tập hợp ngày càng đông đảo công nhân, viên chức, lao động đi tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước. Nhiều phong trào thi đua do công đoàn phát động, tổ chức đạt hiệu quả thiết thực". Bức trưởng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mang dòng chữ "*Công đoàn Việt Nam đổi mới, sáng tạo; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; vì sự phát triển bền vững của đất nước*" mà Tổng Bí thư trao tặng cho Đại hội nói lên sự ghi nhận của Trung ương Đảng về thành tựu đã qua và hướng phấn đấu tới của Công đoàn Việt Nam.

b) Công đoàn tự đánh giá về vai trò hiện thực của mình

Qua các văn kiện lịch sử của các kỳ Đại hội Công đoàn Việt Nam, công đoàn tự đánh giá mình như sau:

^(*) *Công đoàn Việt Nam - Truyền thống và hiện đại* - Đan Tâm, Nxb Lao động, 2008, tr.307.

"Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ nhất khen ngợi Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn và các cấp bộ công đoàn toàn quốc đã hăng hái lãnh đạo lao động xung phong chiến đấu đạt được nhiều thành tích trên các mặt trận: quân sự, chính trị, sản xuất, phá hoại kinh tế địch.

Giai cấp công nhân đã tham gia đông đảo võ trang tranh đấu trên khắp các mặt trận ở tiền tuyến và ở ngay trong lòng địch.

Nhờ sự chỉ đạo khôn khéo của Tổng Liên đoàn mà công nhân Việt Nam đã vượt mọi khó khăn để xây dựng nền kỹ nghệ quốc phòng, phát triển các ngành công nghệ quốc gia, thực hiện tự túc cho toàn dân, đặt cơ sở nền kỹ nghệ quốc gia sau này.

Đại hội khen ngợi ghi công các chiến sĩ lao động sản xuất và chiến đấu, các tổ chức công đoàn và lao động toàn quốc ở trong vùng địch tạm chiếm, đặc biệt là công nhân và Liên hiệp Công đoàn Sài Gòn, Chợ Lớn, Công đoàn Cao su Nam bộ đã chiến đấu oanh liệt và đã triệt để phá hoại kinh tế địch, đập tan âm mưu "dùng chiến tranh nuôi chiến tranh" của giặc Pháp. (Nghị quyết Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ nhất họp từ ngày mồng 1 đến ngày 15 tháng Giêng năm 1950 tại xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, chiến khu Việt Bắc).

"Trong 11 năm qua, kể từ Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ nhất đến nay, tất cả hoạt động của Công đoàn đều gắn chặt với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Thời kỳ đã qua đối với giai cấp công nhân

và nhân dân Việt Nam ta là thời kỳ đấu tranh đầy gian khổ và có những chuyển biến cách mạng vĩ đại trong lịch sử của dân tộc ta. Để bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám, cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta chống đế quốc xâm lược đã phải trải qua nhiều hy sinh gian khổ, cuối cùng đã kết thúc bằng chiến thắng oanh liệt Điện Biên Phủ. Hiệp định Giơ-ne-vơ đã được ký kết, hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở các nước thừa nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta...

Trong những năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ, Công đoàn chúng ta đã tập hợp và giáo dục đông đảo lao động chân tay và trí óc từ Bắc đến Nam nêu cao lòng yêu nước nồng nàn, đứng lên giết giặc cứu nước. Lao động cả nước ta với lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí quyết không trở lại đời nô lệ, đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhất tề đứng dậy cùng toàn dân đem xương máu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tám... Trong các vùng bị tạm chiếm, mặc dù giặc Pháp khủng bố, đàn áp rất dã man, công nhân, viên chức chúng ta được sự hướng dẫn của các tổ chức công đoàn bí mật, vẫn một lòng tin tưởng vào Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của kháng chiến, đã không ngừng đấu tranh chống áp bức bóc lột, vạch mặt bọn cầm đầu các tổ chức nghiệp đoàn do thực dân Pháp nặn ra, đã kiên quyết phá chính sách của giặc "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", "lấy người Việt đánh người Việt".

Từ khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng,... Công đoàn chúng ta đã phối hợp và giúp đỡ cơ quan nhà nước giải quyết nạn thất nghiệp do thực dân để lại, nghiên cứu cải tiến dần các chính sách lao động và chăm lo cải thiện đời sống quần chúng... Trải qua một thời kỳ đấu tranh và xây dựng, nhất là từ khi miền Bắc chuyển sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, *tổ chức Công đoàn Việt Nam đã bắt đầu phát huy tác dụng là trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, trường học giáo dục chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của đông đảo công nhân, viên chức*" (Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ hai từ 23 đến 27 tháng 2 năm 1961 tại Hà Nội).

"Song song với sự phát triển của phong trào công nhân, viên chức, tổ chức công đoàn cũng ngày càng lớn mạnh, hoạt động công đoàn ngày càng phong phú.

Công đoàn đã tập hợp tuyệt đại bộ phận công nhân, viên chức, tổ chức thành lực lượng cách mạng, phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng; tổ chức động viên các phong trào công nhân, viên chức hành động cách mạng, chăm lo đời sống và nâng cao trình độ mọi mặt của công nhân, viên chức. Trong những điều kiện rất khó khăn, cán bộ công đoàn đã tích cực hoạt động, xây dựng tổ chức công đoàn.

Công đoàn đã phát động phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội sôi nổi, đều khắp

trong công nhân, viên chức, thi đua thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt". Nhiều phong trào lao động sản xuất "Vì miền Nam" được liên tiếp phát động trong công nhân, viên chức. Phong trào "Ngày thứ bảy đấu tranh thống nhất đất nước" từ nhà máy xe lửa Gia Lâm, phong trào "Làm thêm phần việc của anh Nguyễn Văn Trỗi" từ nhà máy điện Yên Phụ đã lan rộng ra nhiều xí nghiệp, cơ quan ở các địa phương trên miền Bắc. Hàng nghìn tổ lao động mang tên Tạ Thị Kiều, Trần Thị Lý ra đời đã động viên công nhân, viên chức miền Bắc lao động sản xuất, công tác, theo gương những người anh, người chị miền Nam đánh Mỹ. Các phong trào đó chẳng những đem lại hiệu quả kinh tế, mà còn thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng công nhân, viên chức về lòng yêu nước, chí căm thù địch và mối tình ruột thịt Bắc - Nam.

Công đoàn đã cùng với cơ quan nhà nước vận động phong trào "Hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật" thi đua với nhà máy Cơ khí Duyên Hải trong các cơ sở sản xuất và phong trào "Ba cải tiến" trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Các phong trào "Năng suất cao" trong ngành kiến trúc, "Hai tốt" trong ngành giáo dục cùng với những phong trào khác ở khắp các ngành, các địa phương mang nhiều tên gọi khác nhau, nội dung thích hợp với từng ngành trong từng thời kỳ đã lôi cuốn hàng chục vạn công nhân, viên chức sôi nổi thi đua cống hiến nhiều nhất cho công cuộc chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những chương trình

hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật mới được xây dựng và thực hiện, những hội nghị "ba điểm cao", những cuộc "thao diễn kỹ thuật" được tổ chức tại nhiều xí nghiệp, cả trong những năm tháng rục rủa chiến tranh đã thôi thúc mọi người hăng hái phát huy sáng kiến. Theo con số thống kê được thì từ năm 1960 đến năm 1972, trong công nhân, viên chức đã có 537.128 sáng kiến làm lợi cho nhà nước hàng trăm triệu đồng. Trên cơ sở phong trào thi đua tiên tiến, Công đoàn đã phát động phong trào "Thi đua phấn đấu trở thành tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa". Năm 1961, toàn miền Bắc có 83 tổ đạt danh hiệu "Tổ lao động xã hội chủ nghĩa". Năm 1973 có 22.939 tổ, đội ghi tên phấn đấu, 5.333 tổ, đội đã được công nhận danh hiệu vẻ vang này. Đặc biệt có 14 tổ đã giữ vững thành tích trong 12 năm liên tục và hàng trăm tổ khác được công nhận danh hiệu liên tục trên 10 năm.

... Cộng tác với cơ quan nhà nước, Công đoàn đã tiến hành các hoạt động chăm lo đời sống công nhân, viên chức. Các cấp công đoàn đã tham gia tích cực vào việc cải tiến tiền lương, bổ sung, sửa đổi chính sách, chế độ lao động qua các thời kỳ, nhất là trong chiến tranh. Việc công đoàn trực tiếp quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội và phụ trách hệ thống quần chúng kiểm tra về bảo hộ lao động đã và đang tạo nhiều điều kiện thuận lợi để công đoàn chăm lo các mặt đời sống và sức khoẻ của công nhân, viên chức. Đặc biệt trong chiến tranh, Công đoàn đã chăm lo việc ăn ở, đi lại, sơ tán, nghỉ ngơi,

giải trí của công nhân, viên chức và gia đình, góp phần quan trọng vào việc ổn định đời sống hàng ngày, làm cho công nhân, viên chức yên tâm sản xuất và chiến đấu..." (Báo cáo Tình hình và Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Tổng Công đoàn tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ ba họp từ ngày 11 đến ngày 14 tháng Hai năm 1974 tại Hà Nội).

"Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ ngày ra đời đến nay, *Công đoàn Việt Nam* luôn luôn thống nhất về tư tưởng và hành động, hoạt động theo đường lối cách mạng của Đảng. Trong thời kỳ nước ta phải thực hiện ở hai miền hai nhiệm vụ chiến lược, theo chủ trương của Đảng, ngày 27-4-1961, Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập để chỉ đạo sát và kịp thời phong trào đấu tranh của công nhân, lao động miền Nam... Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Công đoàn đã kịp thời chuyển nội dung hoạt động từ thời chiến sang thời bình, từ cách mạng dân tộc dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Công đoàn đã mau chóng tập hợp đông đảo công nhân, lao động vào công đoàn, làm chỗ dựa trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, duy trì và phát triển sản xuất từng bước tập hợp và hướng anh chị em lao động tiểu công nghệ, thủ công nghiệp, nghề cá, nghề muối... sản xuất theo chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động công đoàn đã đạt được nhiều thành tích to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết, giáo dục, động viên công nhân, viên chức đẩy lên các phong trào cách mạng sôi nổi, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ngay trong hoàn cảnh chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, chăm lo tổ chức đời sống của công nhân, viên chức". (Báo cáo Tình hình và Nhiệm vụ của Công đoàn trong giai đoạn cách mạng mới tại Đại hội lần thứ tư Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 5 năm 1978 tại Hà Nội).

Công đoàn Việt Nam tự đánh giá vai trò thực tiễn của mình qua 4 kỳ đại hội cũng có nghĩa là đánh giá vai trò Công đoàn Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ, giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. Từ Đại hội lần thứ tư (5-1978) đến nay là giai đoạn khôi phục kinh tế, đổi mới đất nước, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã qua 6 kỳ Đại hội. Nên chỉ ghi vào cuốn sách này sự tự đánh giá của ba kỳ Đại hội có tính chất bước ngoặt là Đại hội Đổi Mới (Đại hội VI - 10-1988), Đại hội VII (1993) sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã và Đại hội X (11-2008) là Đại hội Công đoàn tiến mạnh vào thế kỷ XXI và đất nước hội nhập sâu nền kinh tế thế giới.

"Từ Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V (11-1983) đến nay, trước nhiều vấn đề nóng bỏng, cấp bách trong đời sống kinh tế - xã hội đòi hỏi Công đoàn phải tổ chức các phong trào cách mạng trong công nhân, viên chức để giải quyết các khó khăn của nền kinh tế, lập lại trật tự kỷ cương, chống các biểu hiện tiêu cực trong sản xuất, quản lý và đời sống. Đoàn viên và lao động đòi hỏi Công đoàn phải có tiếng nói mạnh mẽ, có hiệu lực hơn trong việc bảo vệ lợi ích chính đáng của họ.

1. Thực hiện chức năng tập hợp quần chúng, 5 năm qua, Công đoàn thu hút hơn 3,8 triệu công nhân, viên chức vào tổ chức, đưa tỷ lệ đoàn viên từ 83% năm 1983 lên 89,5% vào đầu năm 1988. Hơn 905 nghìn người đi lao động hợp tác đã tham gia tổ chức Công đoàn Việt Nam ở nước ngoài hoặc được tham gia tổ chức Công đoàn nước bạn (CHDC Đức, Tiệp Khắc)...

Nhiệm vụ trọng tâm được các Công đoàn coi trọng trong thời gian qua là vận động công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất tiết kiệm, thi đua phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giành danh hiệu Lao động sáng tạo, phong trào thi đua quốc tế xã hội chủ nghĩa Việt - Xô trên các công trình xây dựng trọng điểm; thi đua giành danh hiệu "Lao động giỏi" và nhiều phong trào thi đua khác...

2. Tuy còn nhiều thiếu sót, nhưng thời gian qua, Công đoàn đã cùng các cơ quan chính quyền giải quyết nhiều khó khăn trong đời sống hàng ngày của công nhân, viên chức...

3. Công đoàn đã vận động công nhân, viên chức đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Hơn 600 đội kiểm tra và hơn 10.000 ban Thanh tra công nhân đã tiến hành hơn 20.000 lượt kiểm tra các cửa hàng thương nghiệp, dịch vụ, góp phần hạn chế nhiều tiêu cực trong phân phối lưu thông. Hàng ngàn vụ việc tham ô, hối lộ, vi phạm quyền dân chủ và các lợi ích chính đáng của người lao động đã được phát hiện, kiểm tra, xử lý...

Với tinh thần khiêm tốn và trung thực, chúng ta có thể nói rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp của các cơ quan nhà nước từ cơ sở đến Trung ương, Công đoàn đã góp phần giải quyết nhiều khó khăn trong sản xuất và cuộc sống hàng ngày của người lao động. Nhưng vì sao đoàn viên và công nhân, viên chức chưa bằng lòng với các hoạt động công đoàn, chưa gắn bó với tổ chức Công đoàn? Nhìn tổng quát, Công đoàn chưa tổ chức được một phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục trong lao động sản xuất xây dựng kinh tế... Chính thiếu sự quan tâm đến điều kiện và lao động của người thợ đã làm mất đi động lực của phong trào, khiến cho nhiều cuộc vận động trở thành hình thức.

4. Bảo vệ lợi ích và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, lao động là chức năng cơ bản và thường xuyên của Công đoàn... Nhưng Công đoàn chưa làm hết mọi việc phải làm để bảo vệ quyền dân chủ và lợi ích chính đáng của người lao động. Chính thiếu sót này làm cho đông đảo công nhân, viên chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn chưa thực sự gắn bó với tổ chức

Công đoàn..." (Báo cáo Tình hình và Nhiệm vụ của Ban chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam tại Đại hội lần thứ VI Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 17 đến ngày 20 tháng 11 năm 1988 tại Thủ đô Hà Nội).

Tiếp thu tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật" của Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), khác với nhiều lần đại hội trước đây, Báo cáo Đại hội Công đoàn kỳ này đã có sự phân tích phê phán sâu sắc nguyên nhân yếu kém, khuyết điểm của Công đoàn thời gian qua, đặt cơ sở cho việc đổi mới tư duy và hoạt động công đoàn, nên Đại hội VI Công đoàn được coi là "Đại hội đổi mới Công đoàn".

"Đại hội VI Công đoàn Việt Nam là bước khởi đầu của quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, thể hiện tính chiến đấu và tính cách mạng của giai cấp công nhân ta. (Cần nói thêm là sau Đại hội VI Công đoàn Việt Nam chỉ hai năm thì Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu - con đẻ của phong trào của giai cấp công nhân tan rã, giai cấp công nhân ở các nước đó mất quyền lãnh đạo - tác giả).

1. Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn Việt Nam và các Nghị quyết của Trung ương Đảng, cả hệ thống công đoàn đã cố gắng làm sáng tỏ hơn các quan điểm đổi mới, làm cho tổ chức và hoạt động công đoàn từng bước thích ứng với nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, ngày càng đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng đoàn viên...

2. Công đoàn đã ngày càng tăng cường các hoạt động xã hội hoá các hình thức tập hợp công nhân, viên chức; tổ chức và hoạt động công đoàn đã bước đầu mở rộng ra các thành phần kinh tế.

3. Trong lĩnh vực công tác tổ chức, chúng ta đã triển khai việc phát triển đoàn viên công đoàn trong các thành phần kinh tế. Đến nay đã tổ chức được trên 180 công đoàn cơ sở, 42 nghiệp đoàn và hơn 300 hội nghề thu hút hơn 110.000 lao động ở các hợp tác xã, xí nghiệp tư nhân và liên doanh...".

(Báo cáo của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Việt Nam tại Đại hội VII Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại Thủ đô Hà Nội).

"Năm năm qua, mặc dầu còn một số hạn chế, yếu kém, các cấp công đoàn đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội IX Công đoàn Việt Nam đề ra, nỗ lực phấn đấu vượt qua những khó khăn, thách thức, tích cực, chủ động tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội IX Công đoàn Việt Nam. Nội dung, hình thức hoạt động công đoàn từng bước được đổi mới, đa dạng hơn, hướng về cơ sở, chăm lo bảo vệ có hiệu quả hơn quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động. Công đoàn đã chủ động trong việc tổ chức các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước, góp phần xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh. Tinh thần lao động bền bỉ, hăng say, sáng tạo của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động, nhất là

công nhân làm việc trên các công trình trọng điểm quốc gia, các ngành kinh tế mũi nhọn, đã góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vị thế của tổ chức Công đoàn trong xã hội được nâng lên. Quan hệ quốc tế của Công đoàn Việt Nam được mở rộng". (Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá IX tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ X họp từ ngày 2 đến ngày 5 tháng 11 năm 2008 tại Thủ đô Hà Nội).

Năm bài học kinh nghiệm mà Đại hội X rút ra, tuy về nhiều điểm là thuộc tính nguyên tắc của hoạt động công đoàn, nhưng cần được coi như là một phần hành trang của tổ chức Công đoàn trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế:

"Một là, hoạt động công đoàn cần tập trung vào việc thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; tập hợp được đông đảo đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn.

Hai là, cần hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy công nhân, viên chức, lao động làm đối tượng vận động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động và chủ động tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở. Tập trung xây dựng

công đoàn cơ sở vững mạnh, quan tâm đến chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Ba là, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện hoạt động cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có kiến thức, năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, tâm huyết và uy tín trong công nhân, viên chức, lao động và có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ công đoàn.

Bốn là, trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cần tránh dàn trải; xác định rõ những việc trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo, đồng thời tăng cường kiểm tra, kịp thời tổng kết để rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình.

Năm là, cần có sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, sự cộng tác của chính quyền, chuyên môn đồng cấp, sự phối hợp của các cấp các ngành, các đoàn thể để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hoạt động công đoàn.

Sự đánh giá của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò Công đoàn Việt Nam cũng như Công đoàn tự đánh giá mình qua các văn kiện lịch sử 80 năm qua, cho thấy rằng, mỗi thời kỳ cách mạng thì sự thể hiện vai trò cụ thể có khác nhau. Nhưng tựu trung vẫn xoay quanh các vấn đề cơ bản. Đó là, vai trò của Công đoàn trong tập hợp, đoàn kết công nhân, lao động thành sức mạnh của tổ chức công đoàn, làm chỗ dựa tin cậy, vững chắc cho Đảng (sau này có chính quyền, thì làm chỗ dựa cho cả chính quyền nhà nước), đi đầu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng (và Nhà nước sau khi có chính quyền); là chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của

công nhân, lao động; là giáo dục, rèn luyện đội ngũ công nhân, lao động thông qua đấu tranh và lao động sản xuất, góp phần tích cực vào việc xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh làm nòng cốt cho khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, làm nòng cốt cho khối đoàn kết dân tộc. Đó cũng chính là những nội dung cơ bản của hoạt động công đoàn, là thể hiện vai trò công đoàn trong hiện thực đời sống xã hội.

Những vấn đề đặt ra cho Công đoàn Việt Nam:

Tám mươi năm đấu tranh kiên cường và hoạt động sôi nổi vì lợi ích thiêng liêng của dân tộc và quyền lợi cao cả của giai cấp công nhân, Công đoàn Việt Nam đã viết những trang lịch sử hào hùng làm rạng rỡ thêm lịch sử oai hùng của dân tộc và của giai cấp công nhân. Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm phong phú là hành trang quý báu để Công đoàn Việt Nam tiến mạnh lên trong thế kỷ XXI; đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cơ bản cần được giải đáp bằng lý luận và hoạt động thực tiễn.

Một là, thông thường ở các nước mà nền kinh tế tư bản và chủ nghĩa tư bản ra đời sớm, thì giai cấp công nhân ra đời - Công đoàn ra đời, rồi Đảng Cộng sản mới ra đời. Còn ở nước ta, thì "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra Công đoàn Việt Nam", liệu có phù hợp với bước phát triển tuần tự từ tự phát đến tự giác của giai cấp công nhân theo thông lệ không như có người đã nêu lên? Vấn đề này cần được làm sáng tỏ, bởi không chỉ là

vấn đề lịch sử, mà quan trọng hơn là từ sự kiện lịch sử trên có thể giúp ích cho việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Công đoàn và nâng cao tính chủ động, sáng tạo của công đoàn trong hoạt động ngày nay.

Trong thực tế thì tổ chức Công hội tức Công đoàn ở Việt Nam đã ra đời từ những năm 1920. Đó là Công hội đỏ do người thợ yêu nước Tôn Đức Thắng thành lập năm 1920 tại Hải quân công xưởng Ba-Son (Sài Gòn) có cơ sở và ảnh hưởng rộng lớn cả vùng Sài Gòn Gia Định. Tiếp đó là Hải viên công hội của Bùi Lâm và Nguyễn Lương Bằng tập hợp những thuỷ thủ người Việt Nam làm việc trên các tàu buôn của nước ngoài chạy đường Việt Nam - Trung Hoa - Pháp. Năm 1928, sau khi dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc tổ chức cho Thanh niên cách mạng đồng chí hội, nhưng thanh niên đó trở về nước hoạt động, thực hiện chủ trương "Vô sản hoá" của Bác, đều đi vào các xí nghiệp, hầm mỏ để vận động công nhân và gây dựng cơ sở công hội đỏ. Nên khi Đông Dương Cộng sản Đảng chủ trương thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ và giao cho đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, uỷ viên Ban chấp uỷ lâm thời của Đảng đứng ra chiêu tập Đại hội thành lập, thì ở các vùng công nghiệp tập trung đã có tổ chức công hội. "Chỉ trong mấy năm (từ năm 1926 đến năm 1929), Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội đã xây dựng được cơ sở ở nhiều trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng trên khắp đất nước. Tổ chức công hội mọc lên ở nhà máy đóng tàu Ba Son (Sài Gòn), nhà máy chai, nhà máy tơ, nhà máy cơ khí

Ca-rông, bến cảng, nhà máy xi măng (Hải Phòng), nhà máy xe lửa Trường Thi (Vinh, Nghệ An), nhà máy sợi, nhà máy điện Nam Định, nhà máy xe lửa Dĩ An (Sông Bé), mỏ than Hòn Gai, Mạo Khê, Uông Bí, nhà máy sửa chữa ô Tô Tổng Liên đoàn STACA Đà Nẵng, nhà máy FACL, đồn điền Phú Riềng (Biên Hoà) và các nhà máy khác ở Bắc Trung Nam". (*Lịch sử (sơ thảo) Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Sự thật - 1984, trang 76).

Như vậy, nếu chỉ nhìn vào sự kiện Đông Dương Cộng sản Đảng đứng ra triệu tập thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ, thì ngỡ rằng Công hội là do Đảng Cộng sản lập ra, nhưng thực tế, thì Đại hội thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ là trên cơ sở đã có rất nhiều tổ chức công hội đỏ nhà máy, hầm mỏ, xí nghiệp. Và các tổ chức cơ sở công hội đỏ mà có do Đảng Cộng sản đứng ra tổ chức thành lập đi nữa thì cũng không có gì là trái lô-gích và thông lệ quốc tế cả; bởi Công hội ở đây là công hội cách mạng, thì Đảng Cộng sản phải có trách nhiệm đứng ra thành lập và lãnh đạo, qua đó mà liên hệ với công nhân, lãnh đạo công nhân... Chính nhờ đặc điểm này mà giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam, ngay sau khi ra đời đã được cách mạng hoá và không bị chia rẽ về chính trị và tổ chức.

Hai là, về đối tượng vận động của công đoàn là công nhân, viên chức, lao động; thì lao động ở đây có bao gồm lao động "phi kết cấu" tức lao động tự do đông đến hàng

chục triệu người từ lao động sản xuất phi nông nghiệp đến dịch vụ, lưu thông hàng hoá... có quan hệ rất mật thiết với sản xuất và đời sống của công nghiệp, dịch vụ và công nhân. Đa phần họ là từ nông dân ra; số không ít là từ công nhân thất nghiệp, không ít người lại gia nhập đội ngũ công nhân. Vậy, công đoàn có coi đó là đối tượng cần phải quan tâm tập hợp, vận động họ, như đã từng làm đối với xe ôm, tiểu thương, tiểu thủ công nghiệp không?

Đối với chủ doanh nghiệp tư nhân, xét về quan hệ chủ - thợ, thì không kết nạp họ vào công đoàn, nhưng cần được coi là đối tượng vận động đặc thù, bởi họ kinh doanh tốt xấu, lên xuống, lỗ lãi ra sao, có quan hệ trực tiếp đến công ăn việc làm và đời sống của người công nhân.

Ba là, phối hợp, cộng tác với cơ quan nhà nước là một bảo đảm cho thành công của hoạt động công đoàn, nhất là ở cơ sở. Nhưng số đông đơn vị cơ sở lại không có cấp chính quyền nhà nước tương đương tại chỗ đang là khó khăn, trở ngại rất lớn để giải quyết kịp thời một tranh chấp về quan hệ lao động đang xảy ra hàng ngày và nhiều vấn đề khác của người công nhân, lao động; nên rất cần có phương thức gì để tạo lập mối quan hệ phối hợp, cộng tác công đoàn - chính quyền tại các đơn vị cơ sở như vậy.

Bốn là, quyền hạn của Công đoàn về bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động theo quy định của luật pháp hiện hành có thể coi như là tạm đủ, nhưng tại sao trong thực thi lại chưa được như vậy,

kể cả những trường hợp rõ như mười mười, lại được chính quyền nhà nước đứng bên cạnh, mà chủ quyền đất nước do giai cấp công nhân và công đoàn làm chủ? Nguyên nhân do đâu, do bản lĩnh và năng lực của tổ chức Công đoàn, do chế tài chưa đủ mạnh và có hiệu lực, hay do sợ cái khác mà còn nương nhẹ tay khi cần thiết,... là rất đáng suy nghĩ.

Năm là, nói Công đoàn là người bảo vệ quyền lợi cho người lao động, mà vì sao đến thời điểm này (giữa năm 2009) vẫn còn đến hơn 60% số người lao động khu vực tư doanh và trên 40% số lao động khu vực đầu tư của nước ngoài ở nước ta chưa gia nhập Công đoàn?